

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI
Địa chỉ: Số 434 Đường Trần Khát Chân, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
Mã số doanh nghiệp: 0100105292



DANH MỤC TÀI LIỆU ĐĂNG TẢI WEBSITE
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI

| TT | Tài liệu |
|-----|---|
| 1. | Thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 |
| 2. | Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 |
| 3. | Giấy xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 |
| 4. | Mẫu giấy ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 |
| 5. | Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 |
| 6. | Thông báo về việc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát |
| 7. | Mẫu đơn đề cử, ứng cử |
| 8. | Mẫu sơ yếu lý lịch |
| 9. | Danh sách và thông tin của các ứng cử viên Hội đồng quản trị <i>(cập nhật lên website sau khi có thông tin ứng cử, đề cử của cổ đông hoặc nhóm cổ đông)</i> |
| 10. | Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát |
| 11. | Báo cáo của Hội đồng quản trị về Kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026, phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2026-2031; |
| 12. | Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2026, phương hướng hoạt động SXKD nhiệm kỳ 2026-2031; |
| 13. | Báo cáo của Ban kiểm soát về Kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026, phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2026-2031; |
| 14. | Tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025; |
| 15. | Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025; |
| 16. | Tờ trình lựa chọn danh sách công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026; |
| 17. | Tờ trình sửa đổi điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội; |
| 18. | Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát do kết thúc nhiệm kỳ 2021 - 2026 và bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 |
| 19. | Mẫu Thẻ biểu quyết |
| 20. | Mẫu Phiếu biểu quyết |
| 21. | Mẫu Phiếu bầu cử HĐQT |
| 22. | Mẫu Phiếu bầu cử BKS |
| 23. | Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 |

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100105292 cấp lần đầu ngày 19/8/2005, cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 15/05/2019.

Địa chỉ: Số 434 Đường Trần Khát Chân, Phường Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Tel: 0243.9763176 Fax: 0243.9729394

Website: <http://giaothonghanoi.com.vn>

THÔNG BÁO

VỀ VIỆC TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

Thời gian đón tiếp và kiểm tra tư cách cổ đông: Từ 7h30 đến 8h00, thứ hai, ngày 20 tháng 4 năm 2026.

Thời gian họp: Từ 8h00 đến 12h00, thứ hai, ngày 20 tháng 04 năm 2026.

Địa điểm: Hội trường tầng mái Văn phòng Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội - Số 434 đường Trần Khát Chân - Phường Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội.

Điều kiện tham dự: Cổ đông của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội có tên trong danh sách chốt ngày 17/03/2026.

Nội dung chính của Đại hội:

- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về Kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026, phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2026-2031;
- Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2026, phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2026-2031;
- Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về Kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026, phương hướng nhiệm kỳ 2026-2031;
- Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025;
- Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025;
- Thông qua Tờ trình lựa chọn danh sách công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;
- Thông qua Tờ trình sửa đổi điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội;
- Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát do kết thúc nhiệm kỳ 2021 – 2026 và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031;

- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Để xem tài liệu họp và chi tiết các nội dung của Đại hội, Quý cổ đông có thể truy cập website của Công ty tại địa chỉ: <http://giaothonghanoi.com.vn>

Để công tác chuẩn bị Đại hội, đón tiếp cổ đông được chu đáo, HĐQT Công ty kính đề nghị Quý cổ đông xác nhận tham dự trước 16h30 ngày 15/04/2026 bằng các hình thức sau:



- Gửi thư hoặc fax Giấy xác nhận tham dự (theo mẫu gửi kèm Giấy mời) về Công ty:

Địa chỉ: Phòng Tổ chức chế độ - Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội - Tầng 3 Số 434 Đường Trần Khát Chân, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Số máy Fax: 024. 3972 9394; hoặc

- Gọi điện xác nhận tham dự:

Liên hệ với Ông Cù Chí Hoàng - Điện thoại: 024.39763176.

Cổ đông không trực tiếp tham dự có thể ủy quyền cho người khác tham dự.

Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự đại hội vui lòng mang theo Giấy mời, CCCD/Hộ chiếu hợp lệ, Giấy ủy quyền theo quy định về ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội (*trường hợp nhận ủy quyền tham dự Đại hội*).

Mọi chi phí đi lại, ăn ở và các chi phí khác trong thời gian dự họp Đại hội đồng cổ đông do người tham dự tự chi trả.

Mọi ý kiến đóng góp cho nội dung Đại hội, cổ đông gửi bằng văn bản về Công ty trước 16h30 ngày 15/4/2026.

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý vị Cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội.

Trân trọng thông báo!

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026



Trương Thái Hòa

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI**

- Thời gian đón tiếp và kiểm tra tư cách cổ đông: Từ 7h30 đến 8h00, thứ hai, ngày 20 tháng 4 năm 2026.
- Thời gian họp: Từ 8h00 đến 12h00, thứ hai, ngày 20 tháng 4 năm 2026.
- Địa điểm: Hội trường tầng mái, Văn phòng Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội - Số 434 đường Trần Khát Chân - Phường Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội.

| Thời gian | Nội dung chương trình |
|---|---|
| I | THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI |
| 7h30 - 8h00 | Đón tiếp, đăng ký đại biểu và phát tài liệu |
| 8h00 - 8h30 | Khai mạc, tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu và Khách mời |
| | Công bố quyết định thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông |
| | Công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông |
| | Thông qua Đoàn chủ tịch và Chủ tọa đại hội |
| | Thông qua Ban thư ký |
| | Thông qua Ban kiểm phiếu |
| Thông qua Chương trình và Quy chế tổ chức đại hội | |
| II | BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH |
| 8h30 - 9h00 | 1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về Kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026, phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2026 - 2031 |
| | 2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2026, phương hướng hoạt động SXKD nhiệm kỳ 2026 - 2031 |
| | 3. Báo cáo của Ban kiểm soát về Kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026, phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2026 - 2031 |
| | 4. Tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 |
| | 5. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 |
| | 6. Tờ trình lựa chọn danh sách công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 |
| | 7. Tờ trình sửa đổi điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội |
| III | THẢO LUẬN |
| 9h00-10h00 | Các cổ đông tham gia ý kiến, thảo luận và giải đáp của Đoàn chủ tịch |
| IV | BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ CỦA ĐẠI HỘI |
| | Biểu quyết thông qua về các vấn đề bằng Phiếu biểu quyết: |
| | 1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về Kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026, phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2026 - 2031; |

| Thời gian | Nội dung chương trình |
|-------------|--|
| 10h00-10h30 | <p align="center">Nội dung chương trình</p> 2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2026, phương hướng hoạt động SXKD nhiệm kỳ 2026-2031; 3. Báo cáo của Ban kiểm soát về Kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026, phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2026 - 2031; 4. Tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025; 5. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025; 6. Tờ trình lựa chọn danh sách công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026; 7. Tờ trình sửa đổi điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội; |
| V | GIẢI LAO VÀ KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT |
| 10h30-10h40 | Cổ đông nghỉ giải lao; Ban kiểm phiếu kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề tại Đại hội; Công bố Biên bản kiểm phiếu biểu quyết. |
| VI | BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026-2031 |
| 10h40-11h30 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát do kết thúc nhiệm kỳ 2021 – 2026 và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031; - Báo cáo Danh sách đề cử, ứng cử bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031; - Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031; - Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031; - Bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031; - Công bố Biên bản kiểm phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031. |
| VII | KẾT THÚC ĐẠI HỘI |
| 11h30-12h00 | Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Tuyên bố bế mạc Đại hội |





**GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội

Tên cá nhân/tổ chức:

CCCD/Hộ chiếu/MSDN số: Ngày cấp: Nơi cấp:

.....

Địa chỉ:

.....

Người đại diện:

Sở hữu số cổ phần: (Bằng chữ:

.....)

Căn cứ Giấy mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội, tôi/chúng tôi xin xác nhận như sau (đánh dấu vào 1 trong 2 ô dưới đây):

- Trực tiếp đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội.
- Ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội (có Giấy uỷ quyền được gửi hoặc fax tới Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội).

Xin trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2026

CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
---***---



GIẤY ỦY QUYỀN
Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Kính gửi: Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội

1. Bên ủy quyền:

Tên cổ đông (cá nhân/tổ chức):

CCCD/HC/MSDN số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức:

Số cổ phần sở hữu: (Bằng chữ:

Số cổ phần ủy quyền: (Bằng chữ:

2. Bên nhận ủy quyền:

2.1. Tên cá nhân/tổ chức:

CMND/ CCCD/HC/MSDN số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Người đại diện:

CMND/CCCD/HC/MSDN số: Ngày cấp: Nơi cấp:

2.2. Ủy quyền cho một trong các thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội bằng cách đánh dấu vào một trong các ô dưới đây:

- Ông Trương Thái Hòa - Thành viên HĐQT
- Ông Vũ Thanh Tùng - Thành viên HĐQT
- Bà Đỗ Thị Thanh Thủy - Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Hồng Hải - Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Xuân Trường - Thành viên HĐQT

3. Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội

và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 trong phạm vi số cổ phần ủy quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi thực hiện xong nội dung được ủy quyền nêu trên. Bên nhận ủy quyền không được phép ủy quyền lại cho người khác.

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2026

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BÊN ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Khi tham dự ĐHĐCĐ, Bên nhận ủy quyền phải cung cấp:

- Giấy mời;
- Bản chính Giấy ủy quyền này;
- Xuất trình bản gốc CCCD/HC của Bên nhận ủy quyền.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100105292 cấp lần đầu ngày 19/8/2005, cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 15/05/2019

Địa chỉ: Số 434 Đường Trần Khát Chân, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Tel: 024.39763176 Fax: 024.39729394

Website: <http://giaothonghanoi.com.vn>

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, luật sửa đổi, bổ sung số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, các văn bản sửa đổi bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần công trình giao thông Hà Nội.

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (gọi tắt là “Đại hội”) của Công ty cổ phần công trình giao thông Hà Nội.
- Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham dự họp Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

2. Điều kiện tham dự Đại hội

Là các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông.

3. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty cổ phần công trình giao thông Hà Nội được lập vào ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội.

II. CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH VÀ GIÚP VIỆC ĐẠI HỘI

Đại hội quyết định về số lượng và danh sách cụ thể của đoàn Chủ tịch, ban Thư ký, ban kiểm phiếu.

1. Đoàn Chủ tịch

- Điều hành công việc của Đại hội là đoàn Chủ tịch do Đại hội bầu ra.
- Nhiệm vụ của đoàn Chủ tịch:

- Tiến hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình, quy chế đã được Đại hội thông qua.
- Duy trì phân thảo luận của các cổ đông.
- Trả lời những vấn đề Đại hội yêu cầu.
- Kết luận những vấn đề được thảo luận tại Đại hội, điều hành thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội.

2. Ban Thư ký

- Ban thư ký là bộ phận giúp việc cho đoàn Chủ tịch, làm việc theo sự điều hành của đoàn Chủ tịch.
- Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - Ghi Biên bản của Đại hội thể hiện các nội dung, vấn đề mà Đại hội đề cập.
 - Tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội.
 - Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
 - Tiếp nhận và chuyển đến đoàn Chủ tịch các Phiếu câu hỏi/ý kiến cổ đông, tài liệu liên quan đến Đại hội.
 - Thu nhận, bảo quản và gửi tới Hội đồng quản trị Công ty các phiếu đóng góp ý kiến của cổ đông tại Đại hội.
 - Các nhiệm vụ khác theo sự phân công của đoàn Chủ tịch.

3. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu là bộ phận giúp việc của Ban tổ chức và Đoàn Chủ tịch, làm việc theo sự điều hành của đoàn Chủ tịch.
- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Hướng dẫn, giám sát việc biểu quyết và bầu cử của các cổ đông tại Đại hội.
 - Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung biểu quyết và công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.
 - Tổng hợp kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031 và công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
 - Các nhiệm vụ khác theo sự phân công của đoàn Chủ tịch.

4. Ban duy trì an ninh trật tự Đại hội

- Ban duy trì an ninh trật tự Đại hội là bộ phận giúp việc của Ban tổ chức và đoàn chủ tịch, làm việc theo sự điều hành của đoàn Chủ tịch.
- Nhiệm vụ của Ban duy trì an ninh trật tự Đại hội:
 - Thực hiện các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý để duy trì trật tự cuộc họp.
 - Trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của đoàn Chủ tịch, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- Các nhiệm vụ khác theo sự phân công của đoàn Chủ tịch để duy trì trật tự cuộc họp.

III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

1. Cổ đông, người nhận ủy quyền của cổ đông có quyền tham dự, thảo luận, biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền theo Chương trình của Đại hội và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031.

2. Đoàn Chủ tịch sẽ thông báo công khai Chương trình Đại hội. Những ý kiến của các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tại Đại hội sẽ được thảo luận công khai.

3. Tại cuộc họp Đại hội, các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sẽ nghe các nội dung báo cáo và các nội dung HĐQT trình Đại hội được nêu trong Chương trình của Đại hội, thảo luận và thông qua từng nội dung theo hình thức giơ Thẻ biểu quyết hoặc thu Phiếu biểu quyết.

4. Các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sẽ bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031 bằng hình thức bầu dồn phiếu.

5. Nghiêm túc chấp hành Quy chế làm việc của Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội và sự điều hành của đoàn Chủ tịch.

IV. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN VÀ PHÁT BIỂU TRONG ĐẠI HỘI

1. Đoàn Chủ tịch quyết định thông tin về Đại hội, trên cơ sở tuân thủ theo luật pháp và lợi ích của Công ty.

2. Mọi cổ đông đều có quyền thảo luận về các vấn đề thuộc nội dung chương trình của Đại hội.

3. Cổ đông muốn thảo luận tại Đại hội, đề nghị đăng ký nội dung phát biểu theo mẫu Phiếu câu hỏi/ý kiến cổ đông do Ban tổ chức cung cấp và ghi rõ nội dung vấn đề thảo luận, gửi cho Ban thư ký để tổng hợp, báo cáo đoàn Chủ tịch để tổ chức thảo luận từng vấn đề.

4. Cách thức phát biểu: Để thực hiện đúng tiến độ đề ra trong nội dung thảo luận của chương trình Đại hội, mỗi cổ đông đã đăng ký tham gia thảo luận chỉ phát biểu không quá 5 phút. Trong trường hợp cổ đông đã phát biểu mà chưa hết ý kiến do thời gian phát biểu đã hết hoặc đã đăng ký nhưng chưa được phát biểu thì gửi ý kiến bằng văn bản đến Ban thư ký trong đại hội hoặc Ban quan hệ cổ đông sau đại hội. Khi phát biểu ý kiến mời cổ đông lên bục phát biểu. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung đúng vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung đã đăng ký phát biểu và chương trình đại hội đã được thông qua. Đoàn Chủ tịch sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Các vấn đề đã được Đại hội biểu quyết sẽ không được thảo luận lại. Các vấn đề mà cổ đông đăng ký thảo luận nhưng chưa được giải đáp trong phạm vi thời gian thảo luận theo chương trình Đại hội đã được thông qua sẽ được Hội đồng quản trị xem xét và trả lời cổ đông bằng phương thức thích hợp sau Đại hội, các ý kiến phát biểu trực tiếp tại Đại hội và ý kiến gửi bằng văn bản có giá trị như nhau.

5. Đoàn Chủ tịch Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

V. NHỮNG NGUYÊN TẮC VỀ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

Cổ đông sẽ biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội bằng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử

1. Thẻ Biểu quyết; Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử

Mỗi cổ đông được cấp 01 (một) Thẻ biểu quyết, 01 (một) Phiếu biểu quyết và 01 (một) Phiếu bầu cử HĐQT và 01 (một) phiếu bầu cử BKS do Công ty in và đóng dấu treo của Công ty.

* Thẻ biểu quyết sẽ được sử dụng để lấy ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề sau:

- Thông qua:

+ Nhân sự đoàn Chủ tịch;

+ Chủ tọa Đại hội;

+ Ban Thư ký;

+ Ban kiểm phiếu;

+ Chương trình Đại hội;

+ Quy chế tổ chức Đại hội;

+ Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát do kết thúc nhiệm kỳ 2021 – 2026 và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031;

+ Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031;

+ Biên bản, Nghị quyết Đại hội;

- Các vấn đề khác theo quyết định của đoàn Chủ tịch (nếu có).

Để biểu quyết các vấn đề trên, các cổ đông giao cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết có ghi số cổ phần sở hữu hoặc đại diện được hướng về phía đoàn Chủ tịch. Các cổ đông “Tán thành” sẽ giao thẻ biểu quyết lên trước, tiếp sau đó cổ đông “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” sẽ lần lượt giao thẻ biểu quyết theo sự điều hành của đoàn Chủ tịch.

* Phiếu biểu quyết sẽ được sử dụng để lấy ý kiến biểu quyết đối với các nội dung sau:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị về Kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026, phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2026-2031;

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2026, phương hướng hoạt động SXKD nhiệm kỳ 2026-2031;

- Báo cáo của Ban kiểm soát về Kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026, phương hướng nhiệm kỳ 2026-2031;
- Tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025;
- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025;
- Tờ trình lựa chọn danh sách công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026;
- Tờ trình sửa đổi điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần công trình giao thông Hà Nội.

- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có).

2. Biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu

▪ Các nội dung biểu quyết ghi trong Phiếu biểu quyết sẽ được cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng việc lựa chọn ý kiến biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” đối với từng nội dung biểu quyết (đánh dấu vào ý kiến biểu quyết tương ứng cho từng nội dung biểu quyết)

▪ Các cổ đông bỏ phiếu theo nguyên tắc sau:

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của đoàn Chủ tịch cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau 10 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước.

- Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi kết thúc bỏ phiếu.

▪ Các phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu quy định, không do Công ty phát hành, không có dấu của Công ty;

- Phiếu bị gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm nội dung hoặc ghi tên không đúng;

- Phiếu bị rách rời, không còn nguyên vẹn;

- Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;

- Phiếu không được đánh dấu vào ô ý kiến biểu quyết nào và/hoặc được đánh dấu vào từ 02 (hai) ô trở lên ở từng nội dung biểu quyết;

- Không có chữ ký của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

▪ Việc biểu quyết đối với từng nội dung biểu quyết trong Phiếu biểu quyết độc lập với nhau, tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

▪ Phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hợp lệ/không hợp lệ được quy định tại Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031 của Công ty

▪ Trường hợp cổ đông trong quá trình bỏ phiếu, ghi phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, nếu chưa bỏ vào thùng phiếu và chưa hết thời hạn bỏ phiếu, được quyền trực tiếp gặp trưởng Ban kiểm phiếu xin đổi lại Phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử để đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

3. Kết quả biểu quyết sẽ được Ban kiểm phiếu công bố sau khi tổng hợp kết quả biểu quyết đối với tất cả vấn đề trong nội dung chương trình và sau khi tổng hợp kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031.

VI. ĐIỀU KIỆN THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI

1. Một (01) cổ phần phổ thông có một (01) phiếu biểu quyết.

2. Các vấn đề sau được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:

- Thông qua nhân sự đoàn Chủ tịch; Chủ tọa Đại hội; Ban Thư ký; Ban kiểm phiếu;

- Thông qua Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS; Biên bản; Nghị quyết Đại hội;

- Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026, phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2026-2031;

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2026, phương hướng hoạt động SXKD nhiệm kỳ 2026-2031;

- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026, phương hướng nhiệm kỳ 2026-2031;

- Tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025;

- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025;

- Tờ trình lựa chọn danh sách công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026;

- Tờ trình sửa đổi điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần công trình giao thông Hà Nội.

- Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát do kết thúc nhiệm kỳ 2021 – 2026 và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031;

- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có) phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

VII. MỘT SỐ VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.

2. Không hút thuốc lá trong phòng họp.

3. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông. Nếu có việc cần thiết phải sử dụng điện thoại, cổ đông phải ra ngoài nói chuyện để không ảnh hưởng đến Đại hội.

4. Không quay phim, chụp ảnh, ghi âm nếu không được sự đồng ý của đoàn Chủ tịch trong thời gian Đại hội diễn ra. Không truyền tin ra ngoài dưới mọi hình thức cho đến khi có kết luận cuộc họp.

5. Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức để thông báo ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

VIII. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

▪ Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu, Ban duy trì an ninh trật tự đại hội, các đại biểu và các cổ đông/đại diện cổ đông chấp hành đúng quy chế làm việc của Đại hội.

▪ Chế tài áp dụng: Trường hợp cá nhân nào vi phạm Quy chế này sẽ bị đoàn Chủ tịch trục xuất khỏi Đại hội.

IX. BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung chính tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản của Đại hội. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần công trình giao thông Hà Nội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trương Thái Hoà



Số: 01/TB - HĐQT

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc đề cử/ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031 Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, Luật sửa đổi, bổ sung số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019, văn bản sửa đổi bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội.

Tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội sẽ tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031. Vì vậy, Công ty xin trân trọng thông báo về việc đề cử/ứng cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) như sau:

I. Mục tiêu

- Đảm bảo tuân thủ pháp luật và các thông lệ tại Việt Nam;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông.

II. Điều kiện đề cử/ứng cử thành viên HĐQT và tiêu chuẩn thành viên HĐQT

1. Điều kiện đề cử/ứng cử thành viên HĐQT:

Căn cứ Khoản 5 Điều 12 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội và khoản 5 điều 115 luật Doanh nghiệp 2020 và văn bản sửa đổi, bổ sung; các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết, có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị như sau:

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên.
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên.
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên.
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên.

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên.

- Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn sau:

Căn cứ Điều 41 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội và Điều 155 Luật Doanh nghiệp năm 2020, tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên HĐQT như sau:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

- Không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

III. Điều kiện đề cử/ứng cử thành viên BKS và tiêu chuẩn thành viên BKS:

1. Điều kiện đề cử/ứng cử thành viên Ban kiểm soát:

Căn cứ Khoản 2 Điều 52 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội, các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát.

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên.

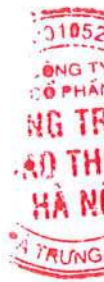
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên.

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên.

- Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Thành viên BKS phải có các tiêu chuẩn sau:

Căn cứ Điều 53 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội và Điều 169 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các quy định của pháp luật hiện hành, tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên BKS như sau:



- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty.

- Không phải là người quản lý công ty.

IV. Hồ sơ đề cử/ứng cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát

- 01 bản gốc Đơn đề cử/ứng cử thành viên HĐQT, BKS (theo mẫu đính kèm).

- 01 bản gốc Sơ yếu lý lịch ứng viên.

- 01 bản sao công chứng CCCD/Hộ chiếu.

- 01 bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ của ứng viên.

Các mẫu Sơ yếu lý lịch ứng viên, Đơn đề cử/ứng cử thành viên HĐQT, BKS được đăng tải trên website của Công ty: <http://giaothonghanoi.com.vn>.

Để thuận lợi cho việc tổng hợp danh sách đề cử/ứng cử, cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện nêu trên đề cử/ứng cử các ứng viên HĐQT, BKS Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội nhiệm kỳ 2026 – 2031 vui lòng gửi hồ sơ đề cử/ứng cử ứng viên HĐQT, BKS đến Công ty **trước 16h30 ngày 15/04/2026** theo địa chỉ sau:

Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội – Số 434 đường Trần Khát Chân - Phường Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội

Số máy Fax: 024. 39729394

Hồ sơ cần ghi rõ: “Hồ sơ đề cử/ứng cử thành viên HĐQT, BKS”.

Lưu ý: Người ứng cử/được đề cử ứng viên HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực và chính xác về nội dung hồ sơ ứng cử/đề cử của mình.

Trân trọng thông báo!



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG
HÀ NỘI
TRƯỜNG THÁI HÒA



Hà Nội, ngày tháng .. năm 2026

**ĐƠN ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ ỨNG VIÊN ĐỂ BẦU
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2026 - 2031
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI**

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội

Căn cứ vào Thông báo về việc đề cử/ứng cử ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031 Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội ngày 27/03/2026;

Tôi/Chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông tự nguyện tập hợp thành nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội thực hiện quyền đề cử/ứng cử ứng viên bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, danh sách cụ thể như sau:

| Số TT | Họ tên cổ đông/ Người đại diện được ủy quyền/nhóm cổ đông | Số CCCD/ĐKKD | Số cổ phần sở hữu | Tỷ lệ/Tổng số cổ phần |
|-------|---|--------------|-------------------|-----------------------|
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | TỔNG CỘNG | | | |

Tôi/Chúng tôi xin thông báo và cam kết với Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội như sau:

1. Thống nhất đề cử/ứng cử người có tên dưới đây để Đại hội đồng cổ đông bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031, cụ thể như sau:

a/ Hội đồng quản trị:

| STT | Họ tên ứng cử viên Hội đồng quản trị | Số CCCD/Hộ chiếu, Nơi cấp, Ngày cấp |
|-----|--------------------------------------|-------------------------------------|
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |

b/ Ban kiểm soát:

| STT | Họ tên ứng cử viên Ban kiểm soát | Số CCCD/Hộ chiếu, Nơi cấp, Ngày cấp |
|-----|----------------------------------|--|
| | | |
| | | |
| | | |

2. Nhằm đảm bảo tính pháp lý của việc đề cử/ứng cử các ứng viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội, Tôi/Chúng tôi cam kết:

- Đảm bảo tính chính xác, trung thực của các thông tin cung cấp;
- Có đủ điều kiện để tiến hành đề cử/ứng cử ứng viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ứng viên được đề cử/ứng cử đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội.

3. Tôi/Chúng tôi xin gửi kèm theo Đơn đề cử/ứng cử này hồ sơ có liên quan của ứng cử viên lập theo đúng quy định của pháp luật.

CHỮ KÝ CỦA CỔ ĐÔNG/NHÓM CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐẠI DIỆN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

| Số TT | Họ tên cổ đông/ Người đại diện được ủy quyền/nhóm cổ đông | Chữ ký (và đóng dấu trong trường hợp cổ đông là đại diện phần vốn góp của doanh nghiệp) |
|-------|---|--|
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |

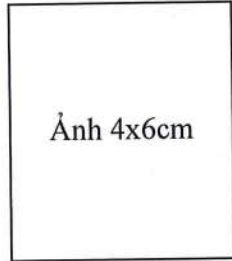


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 -----o0o-----



SƠ YẾU LÝ LỊCH

- 1) Họ và tên: Giới tính: nam/nữ;
- 2) Ngày, tháng, năm sinh:
- 3) Nơi sinh:
- 4) Quốc tịch:
- 5) Số CCCD/Hộ chiếu: ngày cấp ... / ... /
 nơi cấp ngày hết hạn ... / ... /
- 6) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà khối/xóm/thôn
 phường/xã tỉnh/thành phố
- 7) Chỗ ở hiện tại:
- 8) Trình độ chuyên môn:
- 9) Nghề nghiệp:
- 10) Sở hữu chứng khoán của cá nhân tại Công ty cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội: ... cổ phần
- 11) Tên và địa chỉ pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (*trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông pháp nhân*)



| Tên pháp nhân | Địa chỉ trụ sở chính | Số cổ phần | Tỷ lệ vốn góp được đại diện |
|---------------|----------------------|------------|-----------------------------|
| | | | |
| | | | |

12) Quá trình đào tạo chuyên môn:

| Thời gian | Nơi đào tạo | Chuyên ngành đào tạo | Bằng cấp |
|-----------|-------------|----------------------|----------|
| | | | |
| | | | |

13) Quá trình làm việc (lưu ý nêu tên các công ty mà Người khai đang giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý)

| Thời gian | Nơi làm việc | Vị trí công việc |
|-----------|--------------|------------------|
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |



14) Kê khai người có liên quan (kê khai toàn bộ mối quan hệ “người có liên quan” theo quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán):

| Họ và tên/Tên tổ chức có liên quan | Mối quan hệ với người khai | GCNĐKKD/CCCD, ngày cấp, nơi cấp | Nơi làm việc | Vị trí công việc | Số cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ nắm giữ |
|------------------------------------|----------------------------|---------------------------------|--------------|------------------|--------------------|---------------|
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |

Tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các nội dung nói trên.

Tôi cam kết sẽ thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát.

....., ngày ... tháng ... năm 2026

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
(Chính quyền địa phương, hoặc cơ quan nơi công tác)

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100105292 cấp lần đầu ngày 19/8/2005, cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 15/05/2019

Địa chỉ: Số 434 Đường Trần Khát Chân, Phường Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Tel: 024.39763176 Fax: 024.39729394

Website: <http://giaothonghanoi.com.vn>

QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026 – 2031 CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, luật sửa đổi, bổ sung số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, các văn bản sửa đổi bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội,

Công tác bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”), Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông (Đại hội) thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội (“Công ty”) được tiến hành theo những quy định sau đây:

Số lượng thành viên HĐQT là 05 người, thành viên Ban kiểm soát là 03 người với nhiệm kỳ được tính từ ngày việc bầu cử có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng

Đối tượng điều chỉnh: Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 17/03/2026.

Phạm vi áp dụng: Quy chế này áp dụng cho việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội nhiệm kỳ năm 2026 - 2031.

Điều 2. Quy định chung

1. Công việc tổ chức bầu cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông Công ty giao cho Ban Kiểm phiếu thực hiện. Ban Kiểm phiếu bao gồm 05 thành viên, được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

2. Công việc tổ chức bầu cử cụ thể bao gồm:

- Kiểm tra và công bố danh sách các ứng cử viên bầu thành viên HĐQT, BKS;
- Hướng dẫn bầu cử;

- Phát và thu phiếu bầu cử, tiến hành kiểm phiếu;

- Lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội đồng cổ đông.

3. Cùng Chủ tọa phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo về ứng cử viên cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Nguyên tắc bầu cử:

- Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, đảm bảo dân chủ công bằng;

- Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và/ hoặc được ủy quyền nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

4. Tiêu chuẩn ứng cử viên thành viên HĐQT:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp.

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

- Không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

5. Tiêu chuẩn ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty.

- Không phải là người quản lý công ty.

6. Danh sách ứng cử viên bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát được lập trên cơ sở đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông hoặc ứng cử của các cá nhân cổ đông đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật và quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty. HĐQT đương nhiệm của Công ty có trách nhiệm nhận hồ sơ và danh sách người ứng cử, người được đề cử, công bố bản thông tin cá nhân của các ứng cử viên và kiểm tra lại danh

sách trước khi tiến hành bầu cử để đảm bảo không vi phạm pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT, Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm họp và ra quyết định đề cử ứng viên với điều kiện ứng viên được đề cử phải đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát như quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội và Quy chế bầu cử này.

7. Phiếu bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS do Công ty phát hành. Phiếu bầu cử có ghi mã số cổ đông và tổng số phiếu bầu của Cổ đông. Cổ đông khi được phát phiếu bầu cử phải kiểm tra lại mã số và tổng số phiếu bầu ghi trên phiếu bầu cử, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban Kiểm phiếu.

8. Những phiếu sau đây là phiếu không hợp lệ và không có giá trị trong cuộc bầu cử:

- Phiếu bầu cử không theo mẫu quy định, không có dấu của Công ty;
- Phiếu bầu cử nhiều hơn số thành viên HĐQT, Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Tổng số phiếu bầu của cổ đông bầu cho tất cả các ứng viên lớn hơn tổng số phiếu bầu của cổ đông.
- Cổ đông gạch tên ứng viên hoặc ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Phiếu bầu cử ghi tỷ lệ phần trăm (%).

- Phiếu bầu cử tích vào tên ứng viên mà không ghi rõ số phiếu bầu.

9. Ban Kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác, đầy đủ và chịu trách nhiệm trước Chủ toạ và toàn thể Đại hội đồng cổ đông. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Ban Kiểm phiếu không được gạch xoá, sửa chữa trên phiếu bầu cử.

10. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản về kết quả kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội đồng cổ đông. Biên bản và toàn bộ phiếu bầu cử phải được niêm phong và giao lại cho Chủ toạ phiên họp. Niêm phong của các phiếu bầu cử chỉ được mở ra khi có quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

11. Những ứng cử viên trúng cử vào HĐQT, Ban kiểm soát là những ứng cử viên:

- Người trúng cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát là người có số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp đến tối đa số người trúng cử theo quy định.

- Trường hợp có từ hai ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế bầu cử này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của toàn thể cổ đông trước khi tiến hành thực hiện.



2. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ ít nhất trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp thì Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành ngay.

Trên đây là toàn bộ Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trương Thái Hòa



Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025, KẾ
HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026, PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG
NHIỆM KỲ 2026-2031

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Với tinh thần đoàn kết và nhất trí cao của các thành viên, trong nhiệm kỳ 2021-2026 nói chung và năm 2025 nói riêng, Hội đồng quản trị Công ty CP Công trình giao thông Hà nội đã thực hiện và hoàn thành, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông đã đề ra. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị cũng đã phát huy năng lực, trách nhiệm, ý thức chấp hành pháp luật, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn trong công tác quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty. Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

I - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025:

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty gồm các thành viên:

1. Ông Trương Thái Hòa : Thành viên HĐQT
2. Ông Vũ Thanh Tùng : Thành viên HĐQT
3. Bà Đỗ Thị Thanh Thủy : Thành viên HĐQT
4. Ông Nguyễn Xuân Trường: Thành viên HĐQT
5. Ông Nguyễn Hồng Hải : Thành viên HĐQT

Trong năm 2025, các thành viên trong Hội đồng quản trị Công ty đã tích cực phối hợp làm việc trên tinh thần trách nhiệm để đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời mang lại hiệu quả cao. Hội đồng quản trị đóng vai trò định hướng, chỉ đạo và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong các hoạt động SXKD của Công ty, cụ thể là:

1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị luôn bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để chỉ đạo chặt chẽ các hoạt động SXKD của Công ty, thực hiện tốt các chủ trương, chiến lược đã đề ra. Đồng thời xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định và chỉ đạo nói trên.

- Hội đồng quản trị luôn duy trì chế độ họp định kỳ theo quy định (01 quý một lần) và họp bất thường khi cần thiết, đảm bảo chương trình cũng như số lượng thành viên dự họp và biểu quyết thông qua theo luật định các nội dung, vấn đề được nêu ra. Đồng thời thường xuyên trao đổi thông tin, bàn bạc thảo luận, phối hợp



thống nhất chỉ đạo giữa các thành viên trong Hội đồng quản trị để đưa ra các biện pháp giải quyết kịp thời đáp ứng yêu cầu về SXKD của Công ty.

- Hội đồng quản trị luôn chú ý tăng cường và kiện toàn công tác tổ chức cán bộ cho bộ máy quản lý điều hành Công ty tương ứng với quy mô hoạt động nhằm đảm bảo khả năng quản lý điều hành của Công ty một cách toàn diện, tránh được mọi rủi ro, thiếu sót trong quá trình hoạt động SXKD. Thông qua chủ trương điều động, bổ nhiệm, chuyển chuyên, sắp xếp lại bộ máy nhân sự một cách hợp lý để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ SXKD, tiết kiệm chi phí, tăng năng suất lao động.

- Hội đồng quản trị thường xuyên rà soát các quy trình, quy chế quản lý theo sát các quy định của Pháp luật, điều lệ Công ty và phù hợp với thực tiễn hoạt động, kịp thời đáp ứng các yêu cầu công việc trong từng giai đoạn.

- Cụ thể: Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã họp và thông qua một số nội dung như sau:

+ Thông qua chủ trương về tìm kiếm, đấu thầu, khai thác công trình XD CB và tập trung chỉ đạo công tác triển khai các gói thầu quản lý, duy tu, duy trì hạ tầng giao thông trên địa bàn trên địa bàn Thành phố Hà Nội năm 2025;

+ Thông qua một số nội dung triển khai ở bước tiếp theo trong việc hợp tác kinh doanh với các Công ty Nhật bản trong lĩnh vực tái chế bê tông nhựa, tái chế các phế thải xây dựng để đáp ứng chủ trương đổi mới công tác duy tu, cải tạo nâng cấp đường sá của Thành phố;

+ Thông qua kế hoạch kinh doanh, khai thác mặt bằng tòa nhà văn phòng Công ty, nhà xưởng kho bãi và mua sắm máy móc thiết bị phục vụ SXKD;

+ Thông qua chủ trương về công tác cán bộ và một số vấn đề cần thiết khác.

2. Về chỉ đạo, giám sát hoạt động SXKD của Công ty năm 2025:

2.1. Đặc điểm tình hình:

Năm 2025, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định. Xung đột quân sự tại các khu vực trên thế giới tiếp tục leo thang, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, nhiều quốc gia tăng cường chính sách bảo hộ thương mại, đặc biệt chính sách tăng thuế của Chính phủ Mỹ gây xáo trộn thị trường thương mại trên toàn thế giới và gây ra ảnh hưởng đặc biệt lớn với thị trường xuất khẩu chủ yếu của Việt nam, chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy cục bộ đã tác động đến hòa bình, ổn định và tăng trưởng kinh tế thế giới. Cùng với đó, thiên tai, thời tiết cực đoan ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của dân cư và phát triển kinh tế – xã hội tại nhiều quốc gia, trong đó có Việt nam. Ngoài ra, năm 2025 theo chủ trương sát nhập tỉnh, thành phố và chuyển đổi mô hình chính quyền địa phương hai cấp của Trung Ương, Chính phủ cũng phần nào ảnh hưởng đến nhịp độ kinh tế chung. Năm 2025, do sự suy thoái chung làm cho giá nguyên, nhiên vật liệu thay đổi thất thường và luôn ở mức cao, đặc biệt là giá vật liệu xây dựng như: cát, gạch, đá các loại, nhựa đường, xi măng, thép,... Ngoài ra, hệ thống định mức của Nhà nước mặc dù đã được điều chỉnh nhưng vẫn chưa sát với công nghệ xây dựng mới và tình hình thực tế hiện nay, đơn giá vật liệu

điều chỉnh còn chậm và chưa sát với thị trường. Vì vậy, doanh nghiệp ngành xây dựng nói chung và ngành xây dựng cầu đường nói riêng năm 2025 đã bị ảnh hưởng nặng nề, việc thi công công trình nguy cơ xảy ra thua lỗ là rất lớn. Công ty CP công trình giao thông Hà Nội cũng không nằm ngoài ngoại lệ đó. Mặc dù năm 2025 Chính phủ, UBND TP Hà Nội đã ưu tiên dành rất nhiều nguồn vốn để đầu tư xây dựng các dự án giao thông lớn trên địa bàn TP Hà Nội như: Dự án đường vành đai 4 và đường song hành, dự án đường vành đai 2,5, dự án cải tạo nâng cấp quốc lộ 6, xây dựng cầu Tứ liên...Tuy nhiên đây là những gói thầu rất lớn nên Công ty không đủ khả năng để tham gia.

Ngoài ra, việc tham gia các công trình XD/CB của Công ty vẫn gặp các khó khăn thường xuyên như mọi năm: đối với các công trình có tổng mức đầu tư lớn thì Công ty mới đang bước đầu tham gia, nhưng cũng rất khó khăn vì nguồn lực còn hạn chế; đối với các công trình có mức đầu tư phù hợp với năng lực Công ty thì số lượng các đơn vị tham gia đấu thầu rất đông dẫn đến mức độ cạnh tranh trong công tác đấu thầu là rất khốc liệt, nếu thắng thầu thì hiệu quả đạt được cũng rất thấp.

2.2. Chỉ đạo, giám sát kết quả SXKD của Công ty:

Với đặc điểm tình hình như trên, Hội đồng quản trị Công ty đã kịp thời chỉ đạo Ban điều hành thực hiện nhiều giải pháp, biện pháp đồng bộ để khắc phục khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh về từng mặt như:

* Đối với các gói thầu quản lý, duy tu, duy trì: Tăng cường trách nhiệm trong công tác quản lý các công trình giao thông trên địa bàn được giao, tổ chức tốt công tác duy tu duy trì, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị mà UBND Thành phố Hà Nội, Sở GTVT (nay là Sở Xây dựng) giao. Tăng cường khối lượng, chất lượng công việc duy tu, duy trì để góp phần ổn định SXKD, bảo toàn nguồn vốn, hiệu quả SXKD và nâng cao uy tín Công ty trong công tác quản lý, duy trì.

* Đối với các gói thầu XD/CB: Tăng cường công tác đấu thầu tìm kiếm công trình, mở rộng địa bàn khai thác sang các tỉnh lân cận, các Phường, Xã mới, các Ban quản lý dự án mới, đặc biệt là tăng cường tìm kiếm các gói thầu có quy mô lớn để có thể nâng cao trình độ quản lý, thi công các công trình lớn, yêu cầu kỹ thuật cao, từ đó nâng cao vị thế của Công ty. Có cơ chế khuyến khích phù hợp để kích thích, động viên các đơn vị tìm kiếm khai thác công việc, tăng thêm công ăn việc làm cho người lao động.

* Tiếp tục hướng đi lâu dài là hợp tác kinh doanh với các Công ty Nhật Bản và một số đơn vị trong, ngoài nước trong lĩnh vực tái chế bê tông nhựa, tái chế các phế thải xây dựng để đáp ứng chủ trương đổi mới công tác duy tu, cải tạo nâng cấp đường sá và bảo vệ môi trường của Thành phố. Đồng thời nghiên cứu vị trí thích hợp để di chuyển trạm bê tông nhựa hiện có ở bãi sông Hồng theo chủ trương chung của Thành phố hoặc đầu tư xây dựng trạm bê tông nhựa mới ở Ngoại thành hoặc các tỉnh lân cận.

* Đối với quản lý điều hành chung: Tăng cường giám sát chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ các Xí nghiệp, Phòng ban, để nâng cao hiệu suất công việc và hiệu quả SXKD, đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông. Có cơ chế để đào tạo, nâng

cao trình độ chuyên môn của từng vị trí để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc. Hoàn thiện cơ chế trả lương, thưởng phù hợp với chế độ chính sách của Nhà nước và mô hình hoạt động mới của Công ty từ đó nâng cao tinh thần trách nhiệm, tăng năng suất lao động, nâng cao thu nhập cho CBCNV.

2.3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 :

Với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị cùng với sự nỗ lực cố gắng của Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban, đơn vị và tập thể cán bộ công nhân viên Công ty, sự giúp đỡ chỉ đạo của Lãnh đạo Thành phố, Sở GTVT (nay là Sở Xây dựng) và các chủ đầu tư, ... Công ty đã thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh như sau:

* Các chỉ tiêu SXKD chủ yếu năm 2025:

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị | Kế hoạch năm 2025 | Thực hiện năm 2025 |
|----|--------------------------------|---------|-------------------|--------------------|
| 1 | Doanh thu | Tỷ đồng | 290 | 371 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 7,5 | 9,78 |
| 3 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn | % | 6,3 | 8,2 |
| 4 | Tỷ lệ chia cổ tức | % | 4,3 | 4,3 |

3. Về công tác quản lý và giám sát hoạt động tài chính:

Trong năm 2025, công tác quản lý tài chính đã thực hiện theo đúng quy chế quản lý tài chính của Công ty; quy chế chi tiêu nội bộ; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; điều lệ Công ty và các văn bản quy định hiện hành của Nhà nước; công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo chất lượng và hiệu quả, đáp ứng được nhu cầu vốn sản xuất.

Trong năm vừa qua, mặc dù Công ty gặp không ít khó khăn, Hội đồng quản trị đã kịp thời chỉ đạo Ban điều hành thực hiện nhiều giải pháp, biện pháp đồng bộ để khắc phục và xử lý những khó khăn, như đẩy nhanh tiến độ công tác nghiệm thu, thanh toán các công trình đã và đang thi công, đàm phán với các Chủ đầu tư trong việc tạm ứng, thanh toán giai đoạn hợp lý tương ứng với tiến độ thi công, đàm phán với Chủ đầu tư tạm dừng, giãn, hoãn, chấm dứt hợp đồng với một số hạng mục công việc bị đội giá quá cao, đàm phán với các Ngân hàng, tổ chức tín dụng để có cơ cấu dòng tiền một cách hợp lý, thỏa thuận về việc giảm lãi suất... Do đó tình hình tài chính của Công ty đến nay vẫn giữ được sự ổn định, đảm bảo thanh khoản cao, bảo toàn và phát triển nguồn vốn, đảm bảo lợi nhuận và trích đầy đủ các quỹ theo đúng quy định.

4. Việc triển khai dự án tại khu B số 434 Trần Khát Chân:

Năm 2025, do các chế độ chính sách về đầu tư xây dựng đã có nhiều thay đổi như: Luật đầu tư năm 2020; Luật PCCC 2013 và các tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng (tiêu chuẩn về Kết cấu bê tông, bê tông cốt thép; tiêu chuẩn về kết cấu thép...), đồng thời do việc sắp xếp chính quyền địa phương hai cấp, sát nhập các Sở ngành của Thành phố nên công tác hoàn thiện các thủ tục pháp lý để triển khai dự án có nhiều khó khăn vướng mắc. Hiện nay Công ty đang tích cực phối hợp, làm việc với

các cơ quan chức năng của Thành phố rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện các thủ tục pháp lý theo quy định để sớm triển khai thực hiện dự án “Đầu tư xây dựng công trình Văn phòng và Dịch vụ thương mại tại Khu B - 434 đường Trần Khát Chân, Phường Hai Bà Trưng, Thành Phố Hà Nội”.

5. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban điều hành Công ty:

** Trong năm 2025 vừa qua, Hội đồng quản trị Công ty đánh giá:*

- Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn nhưng Ban điều hành và tập thể CBCNV Công ty đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ SXKD năm 2025. Ban điều hành cũng thường xuyên đưa ra được những đề xuất, kiến nghị kịp thời, giải pháp phù hợp để tham mưu cho Hội đồng quản trị nhằm tăng cường hiệu quả và chất lượng công việc, tiết kiệm tối đa các khoản chi phí.

- Hội đồng quản trị đánh giá cao về năng lực hoạt động của Ban điều hành. Ban điều hành là một tập thể đoàn kết, năng động, nghiêm túc trong công việc, chủ động, sáng tạo trong điều hành, luôn bám sát thực tế, chấp hành tốt các quy định của Pháp luật, điều lệ Công ty, thực hiện tốt Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, đã điều hành Công ty vượt qua nhiều khó khăn, thách thức để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được Hội đồng quản trị giao.

** Kết quả giám sát quỹ lương của Ban điều hành Công ty năm 2025:*

- Quỹ lương của Ban điều hành: **1.495.952.842** đồng.

Quỹ lương của Ban điều hành được chi trả theo đúng các quy định của Pháp luật.

6. Đánh giá chung:

Năm 2025, tuy có nhiều khó khăn về mọi mặt nhưng với tinh thần đoàn kết nhất trí cao trong Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo, giám sát, phối hợp cùng Ban điều hành, các Phòng, Ban, đơn vị trong Công ty khắc phục khó khăn triển khai thực hiện thắng lợi kế hoạch SXKD.

Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo Ban lãnh đạo tiếp tục ổn định tổ chức, nâng cao hiệu quả làm việc của CBCNV, cải tiến kỹ thuật tăng năng suất lao động...tạo đà cho sự phát triển ổn định Công ty trong thời gian tới.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2026-2031

1. Đặc điểm tình hình:

Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2026 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2026-2031 được xây dựng trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Trong khi đó kinh tế trong nước vẫn còn nhiều khó khăn nội tại, tiềm ẩn rủi ro, đặt ra nhiều thách thức cho quá trình phát triển bền vững. Năm 2026, Công ty vẫn tiếp tục phải đối mặt với các khó khăn chung như mọi năm đối với các doanh nghiệp ngành xây dựng giao thông: mặc dù năm 2026 Nhà nước vẫn tiếp tục dành một nguồn vốn đầu tư công rất lớn để đầu tư hạ tầng giao thông nhưng chỉ là cho các dự án trọng điểm quốc gia còn nguồn vốn

dành cho đầu tư xây dựng các công trình giao thông của các cấp, ngành, các Chủ đầu tư của TP Hà Nội thì vẫn còn hạn chế, việc cạnh tranh giữa các doanh nghiệp ngành xây dựng giao thông ngày càng gay gắt và khốc liệt, nguồn lực Công ty cho thi công các công trình lớn còn hạn chế, việc tiếp cận nguồn vốn Ngân hàng rất khó khăn, giá nguyên, nhiên vật liệu thay đổi thất thường làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD ...

Mặc dù có nhiều khó khăn, rủi ro như trên, nhưng năm 2026 và nhiệm kỳ (2026-2031) cũng có một số thuận lợi cơ bản như sau:

- Năm 2026 là năm cuối thực hiện 2 gói thầu lớn về công tác duy tu, duy trì với chu kỳ 3 năm là: Gói thầu Quản lý, duy tu, duy trì 5 quận nội thành và các cầu lớn; Gói thầu quản lý duy tu duy trì Quận Long Biên, Gia lâm.
- Công ty qua nhiều năm đã xây dựng được uy tín, thương hiệu trong công tác quản lý duy tu, duy trì và thi công xây dựng công trình hạ tầng giao thông với Thành phố, Sở, ngành và các Chủ đầu tư.
- Công ty đã xây dựng được văn hóa Doanh nghiệp, tập thể CBCNV Công ty là khối đoàn kết vững chắc trong nội bộ, từ lãnh đạo Công ty đến các phòng ban, xí nghiệp. Mọi thành viên đều cố gắng hết mình vì mục tiêu chung là xây dựng Công ty ngày càng phát triển.

2. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2026 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2026-2031 :

2.1 Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD:

Căn cứ văn bản số 3593/STC –ĐKDN ngày 16/03/2026 của Sở Tài chính Hà Nội, trên cơ sở phân tích, dự báo tình hình kinh tế của Đất nước nói chung và Thành phố Hà Nội nói riêng, và trên cơ sở đánh giá thực trạng của Công ty, HĐQT xác định một số chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ trọng tâm của công tác quản trị trong năm 2026 và phương hướng nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

1. Dự kiến chỉ tiêu kế hoạch năm 2026:

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch |
|-----------|--------------------|--------------------|--------------------------|
| 1 | Doanh thu | | Tăng 12% so với năm 2025 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | Tăng 12% so với năm 2025 |
| 3 | Tỷ lệ chia cổ tức | % | 4,3 - 4,5 |

2, Phân đầu trong các năm tiếp theo (2027-2031):

- Tăng doanh thu mỗi năm tăng khoảng (3-5)%.
- Đảm bảo lợi nhuận và trích lập các quỹ theo đúng quy định.
- Đảm bảo mức chi trả cổ tức từ (4,5 – 5,0)%.

3. Theo dõi sát diễn biến tình hình kinh tế, xã hội của đất nước nói chung và TP Hà Nội nói riêng để chỉ đạo Ban điều hành đề ra những biện pháp trước mắt và

lâu dài phù hợp với tình hình để giảm thiểu tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định liên quan đến công tác quản lý Công ty, làm cơ sở pháp lý cho Ban điều hành triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, kiện toàn cơ cấu tổ chức, củng cố, sắp xếp mô hình quản lý phù hợp với quy mô hoạt động của Công ty trong thời gian tới để đảm bảo cho hoạt động SXKD mang lại hiệu quả cao nhất.

5. Phối hợp cùng Ban kiểm soát Công ty tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ các mặt hoạt động của Công ty nhằm phát huy tối đa hiệu quả nguồn lực, tăng năng suất lao động, kinh doanh có hiệu quả.

6. Chỉ đạo Ban điều hành đẩy mạnh công tác duy tu, duy trì, quản lý các công trình giao thông trên địa bàn. Tăng cường ý thức trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nhằm làm giảm thiểu tối đa sai sót trong công tác quản lý công trình giao thông.

7. Chỉ đạo Ban điều hành tập trung nguồn lực cho công tác đấu thầu gói thầu: Quản lý duy tu hạ tầng giao thông chu kỳ tiếp theo đảm bảo thắng lợi.

8. Chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục tăng cường công tác đấu thầu thi công các công trình XD/CB, có biện pháp nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong công tác đấu thầu, thi công, nghiệm thu thanh toán các công trình XD/CB, mở rộng địa bàn khai thác công trình để tăng sản lượng và tạo đà cho việc phát triển bền vững của Công ty trong những năm tiếp theo. Từng bước tạo nguồn lực để Công ty có thể tham gia nhiều hơn vào các gói thầu có giá trị lớn, yêu cầu kỹ thuật phức tạp.

2.2 Kế hoạch hoạt động khác:

1. Đối với “Đầu tư xây dựng công trình Văn phòng và Dịch vụ thương mại tại Khu B - 434 đường Trần Khát Chân: Chỉ đạo Ban điều hành tích cực làm việc với các cơ quan chức năng của Thành phố rà soát hoàn thiện các thủ tục: Xin điều chỉnh tiến độ dự án, điều chỉnh thiết kế phòng cháy chữa cháy, điều chỉnh tổng mức đầu tư và các nội dung liên quan khác để sớm triển khai thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Chỉ đạo Ban điều hành nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện phương án Hợp tác kinh doanh với phía đối tác Nhật bản và một số các đơn vị trong và ngoài nước trong việc tái chế bê tông nhựa và phế thải xây dựng.

3. Chỉ đạo Ban điều hành nghiên cứu vị trí thích hợp để đầu tư xây dựng trạm trộn bê tông nhựa Asphalt mới ở Ngoại thành hoặc các tỉnh lân cận theo chủ trương chung của Thành phố.

4. Chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục triển khai các thủ tục để đầu tư và tiến hành mua sắm máy móc, thiết bị thi công theo hướng tiên tiến hiện đại để nâng cao chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật công trình đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.

5. Thực hiện các thủ tục giải tỏa số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng của các Cổ đông được mua cổ phiếu ưu đãi theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ;

6. Thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành khắc phục khó khăn thực hiện tốt kế hoạch SXKD năm 2026 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Trên đây là báo cáo một số nét chính về kết quả hoạt động SXKD năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2026-2031 của Hội đồng quản trị Công ty. Để thực hiện tốt các mục tiêu nhiệm vụ nêu trên, HĐQT Công ty cổ phần công trình giao thông Hà Nội rất mong nhận được sự chia sẻ và ủng hộ của Quý cổ đông.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trương Thái Hòa



Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026,
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NHIỆM KỲ
2026-2031**

Thay mặt cho Ban Lãnh đạo Công ty, tôi xin báo cáo Đại hội kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2026-2031 của Công ty với những nội dung chính sau:

PHẦN 1

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Tình hình chung:

Thực hiện nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty, Ban lãnh đạo công ty và cán bộ công nhân viên trong Công ty đã cố gắng phát huy mọi truyền thống, mọi thế mạnh, mọi nguồn lực để đạt được nhiều thành tựu trong việc thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh cũng như đổi mới công nghệ vượt kịp các yêu cầu mới của UBND Thành phố Hà Nội.

Với trách nhiệm được giao, Hội đồng quản trị Công ty cùng Ban lãnh đạo công ty đã sâu sát tìm mọi biện pháp để thúc đẩy sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm thực hiện bằng được mục tiêu kế hoạch đề ra như tăng cường công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm, tăng cường năng lực cạnh tranh bằng đổi mới công nghệ, thiết bị công tác quản lý, đào tạo cán bộ, cải tiến phương thức giao việc, động viên khen thưởng kịp thời các cán bộ công nhân viên có thành tích trong sản xuất, nâng cao năng suất lao động, rà soát phân công công việc cho các Xí nghiệp, Phòng ban... .

Công tác duy tu, duy trì, tập thể Công ty đã phải thực hiện với sự tập trung nỗ lực cố gắng tăng cường năng lực để thực hiện những yêu cầu đột xuất, các giải pháp về tổ chức giao thông chống ùn tắc giao thông để theo kịp với các yêu cầu mới của Lãnh đạo Thành phố, Sở xây dựng. Trong năm 2025 và các năm trước đây, Công ty đều thực hiện thành công gói thầu công tác quản lý, duy tu duy trì các quận nội thành, các cầu lớn và gói thầu công tác quản lý, duy tu duy trì địa bàn quận Long Biên và huyện Gia Lâm, giữ vững địa bàn, đảm bảo có đủ việc làm cho người lao



động, sản xuất kinh doanh có lợi nhuận. Đấu thầu thắng lợi và thi công các công trình trọng điểm, các công trình cấp bách phục vụ nhiệm vụ chính trị của UBND Thành phố về công tác chống ùn tắc giao thông, nâng cao được thương hiệu và uy tín của Công ty.

Các chỉ tiêu trong năm 2025 cơ bản vượt chỉ tiêu do đại hội đồng cổ đông đề ra, cụ thể như sau:

| | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2025 | | Tỉ lệ thực hiện/KH (%) |
|---|---------------------------------|-------------|----------|-----------|------------------------|
| | | | Kế hoạch | Thực hiện | |
| 1 | Doanh thu | Tỷ đồng | 290 | 371 | 127,93 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 7,5 | 9,78 | 130,67 |
| 3 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn | % | 6,3 | 8,2 | 130 |
| 4 | Tỷ lệ chia cổ tức | % | 4,3 | 4,3 | 100 |

2. Kết quả thực hiện từng lĩnh vực

2.1 Công tác sản xuất:

Trong năm 2025, Công ty đã áp dụng hàng loạt các biện pháp để thúc đẩy và hỗ trợ các Xí nghiệp trong công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm: Mở rộng mối quan hệ với các chủ đầu tư mới, hợp tác, liên kết với các đơn vị trong và ngoài nước để học hỏi công nghệ mới trong lĩnh vực thi công công trình, phát triển khoa học kỹ thuật, tăng cường tìm hiểu các gói thầu và giao cho các Xí nghiệp tham gia đấu thầu công trình, tổ chức các lớp học đào tạo bổ sung kiến thức, nghiệp vụ đấu thầu, nâng cao năng lực của đội ngũ công nhân, cán bộ kỹ thuật, chuẩn bị các bằng cấp, chứng chỉ đào tạo năng lực phù hợp với ngành nghề và các yêu cầu đòi hỏi của các gói thầu, liên doanh liên kết hoặc quan hệ với các Công ty hoạt động trong cùng lĩnh vực để có thể hỗ trợ nhau trong công tác đấu thầu và thi công các công trình.

Với sự chỉ đạo đúng đắn của Hội đồng quản trị, ban lãnh đạo Công ty, với tầm nhìn chiến lược, với mục tiêu ở rộng địa bàn thi công các công trình, trong năm 2025, Công ty đã đấu thầu và thắng thầu các công trình tạo đầy đủ việc làm và thu nhập cho người lao động.

Với việc đấu thầu cạnh tranh về giá, về chất lượng giữa các doanh nghiệp, việc nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty là xu thế tất yếu. Cụ thể Công ty đã thực hiện các biện pháp sau:

Công ty thường xuyên chỉ đạo các phòng ban cũng như Xí nghiệp quản lý cầu, đường tăng cường chấn chỉnh lực lượng làm công tác quản lý, nâng cao chất lượng tuần tra giao thông, phát hiện sớm để các Xí nghiệp sửa chữa kịp thời những hư

hông, đảm bảo an toàn giao thông. Cán bộ, công nhân trong Công ty được tập huấn chương trình quản lý mới đã nhanh chóng làm chủ được công nghệ hiện đại (chương trình quản lý trên phần mềm máy tính) và dần từng bước phát triển công nghệ, ứng dụng công nghệ, truyền thông thông tin bằng hình ảnh kết nối thông tin nhanh nhất đến các cấp quản lý để có thể nắm bắt xử lý thông tin được nhanh chóng, kịp thời. Công ty cũng yêu cầu các Xí nghiệp, phòng ban liên quan thành lập các nhóm liên lạc thường xuyên báo cáo, truyền hình ảnh kịp thời, chính xác phát huy tốt hiệu quả thông tin, các Xí nghiệp quản lý trong Công ty đã tham gia vào các tổ công tác liên ngành của Sở xây dựng để kịp thời thông tin và xử lý các sự cố và đề xuất thực hiện các giải pháp chống ùn tắc giao thông được Lãnh đạo Sở xây dựng, Ban QLDA duy tu HTGT đánh giá Công ty là đơn vị luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quản lý.

Năm 2025 là năm diễn ra lễ kỷ niệm 80 năm Quốc khánh (2/9) do đó địa bàn Công ty quản lý thường xuyên phát sinh nhiều nhiệm vụ quan trọng, cấp bách cần phải thực hiện ngay, có những công trình phải thi công suốt ngày đêm trong lúc thời tiết bất lợi tuy nhiên với tinh thần vượt nắng thắng mưa, Công ty đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và đã được UBND Thành phố, Sở Xây dựng ghi nhận tặng bằng khen và là tiền đề để Sở Xây dựng giao thêm nhiều nhiệm vụ công trình cấp bách khẩn cấp khác như thi công đường nổi lên cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ tại ngõ 15 Ngọc Hồi và TCGT các tuyến phố lân cận....

Các công tác phục vụ nhiệm vụ chính trị của Thành phố Hà Nội đã được Lãnh đạo Công ty cũng như các lãnh đạo Xí nghiệp và từng người công nhân lao động trong công ty đều nhận thức rõ trách nhiệm, hăng say, tâm huyết hoàn thành nhiệm vụ được giao đảm bảo tiến độ, chất lượng đáp ứng tính kỹ thuật, mỹ thuật cao.

Một số công trình XD/CB của Công ty đã thi công trong năm 2025:

Sửa chữa điều chỉnh hệ thống TCGT tuyến đường Võ Chí Công; Thi công mở rộng đường, vỉa hè, đảm bảo giao thông đường Hùng Vương; phố Hàng Lọng; Thi công nền mặt đường, vỉa hè đường nối dài đường Trần Quốc Toản (đoạn từ Yết Kiêu đến Lê Duẩn); Cải tạo nền mặt đường các tuyến xung quanh trụ sở Bộ Công an (Trần Quốc Toản, Yết Kiêu, Nguyễn Du, Lê Duẩn); Xén đảo giao thông, kéo dài đường Độc Lập; Cải tạo hạ tầng, TCGT khu vực nút giao Pháp Vân - bến xe nước ngầm và ngõ 15 Ngọc Hồi, Hoàn trả đèn tín hiệu nút giao thông Trần Bình Trọng - Trần Hưng Đạo; Dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm TP HN, đoạn Nhổn - ga Hà Nội; Tổ chức giao thông cầu Nhật Tân và đường dẫn lên cầu; Hoàn trả tổ chức giao thông ga số 12 -ĐA đường sắt đô thị thí điểm TP HN, đoạn Nhổn - ga Hà Nội; Cải tạo hệ trước cổng bệnh viện Mắt TW; Cải tạo ngõ 343 An Dương Vương; Sửa chữa hệ thống tổ chức giao thông tuyến đường Đại lộ Thăng Long; Sửa chữa đảm bảo ATGT đường 417 (83) đoạn Km 19+200 - Km 22+500; 02 gói thầu quản lý, bảo trì hệ thống hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn các quận Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng,

Hoàng Mai, Long Biên, huyện Gia Lâm và các cầu lớn: Nhật Tân, Chương Dương, Vĩnh Tuy, Thanh Trì, Đông Trù.

Trong năm 2025, Công ty đã trang bị bổ sung thêm một số máy móc thiết bị để phục vụ sản xuất kinh doanh.

Để có thể kịp thời khắc phục sự cố, Công ty đã chỉ đạo các Xí nghiệp quản lý các cầu lớn như: Cầu Chương Dương, XN QL Cầu Vĩnh Tuy, Xí nghiệp quản lý cầu Thủy lợi, các Xí nghiệp quản lý cầu Thanh Trì, cầu Nhật Tân, Đông Trù xây dựng phương án kịch bản xử lý các sự cố, tình huống hư hỏng, mất an toàn giao thông trên cầu nhằm làm tốt nhiệm vụ bảo đảm ATGT trên các tuyến cầu, đảm bảo phục vụ tốt huyết mạch giao thông của Hà Nội trong mọi điều kiện. Công tác hỗ trợ giao thông, vá sửa xe miễn phí thực hiện tại các cầu: Nhật Tân, Vĩnh Tuy, Thanh Trì đã gây được tiếng vang và mang lại uy tín lớn của Công ty.

Công tác phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với các kênh truyền thông như các báo Hà Nội mới, Kinh tế đô thị, an ninh Thủ đô, báo xây dựng, đài truyền hình Hà Nội, VTV1, VOV giao thông... góp phần mang lại hình ảnh và uy tín của Công ty đối với giao thông Thủ đô.

Công ty đã thực hiện rất nhiều phiếu yêu cầu đột xuất của Sở xây dựng giao như: Tổ chức giao thông phục vụ các ngày lễ lớn: kỉ niệm Quốc Khánh 2/9, ngày Giải phóng Thủ đô 10/10; Phục vụ Đại hội Đảng các cấp của Thành phố cũng như Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 14, thực hiện kịp thời các kiến nghị của cử tri và các thống nhất liên ngành giữa các lực lượng Công an, Sở Xây dựng và Chính quyền địa phương ...

Để tạo thêm công việc cho người lao động, góp phần tăng cường việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, trong năm 2025, Công ty ký kết thực hiện các hợp đồng hoàn trả hè đường với các chủ đầu tư như Công ty thoát nước Hà Nội và Công ty chiếu sáng và thiết bị đô thị.

2.2. Đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ, xây dựng cơ sở vật chất:

Bên cạnh việc đẩy mạnh phát triển sản xuất, Công ty cũng chú trọng việc đầu tư thiết bị, đổi mới công nghệ mở rộng hợp tác kinh doanh và hợp tác khoa học trong lĩnh vực duy tu bảo dưỡng cầu đường.

Công ty đã trang bị bổ sung một số máy móc thiết bị để phục vụ công tác sản xuất, duy tu trong các tuyến phố nội thành cần phải cơ động đáp ứng nhanh về tiến độ.

Việc đổi mới công nghệ trong công tác duy tu sửa chữa mặt đường là yêu cầu tất yếu, sống còn của Công ty trong thời kỳ cả đất nước chuyển mình theo yêu cầu mới. Trong năm 2025, Công ty cũng đang cùng các đối tác tiếp tục nghiên cứu đầu tư và hợp tác khoa học một số công nghệ hiện đại trong lĩnh vực thi công sửa chữa

mặt đường của Đức và của Nhật bản (công nghệ cào bóc tái chế bê tông nhựa nguội và công nghệ tái chế bê tông nhựa nóng tại trạm).

3. Dự án đầu tư tại khu B 434 Trần Khát Chân :

Năm 2025, do các chế độ chính sách về đầu tư xây dựng đã có nhiều thay đổi như: Luật đầu tư năm 2020; Luật PCCC 2013 và các tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng (tiêu chuẩn về Kết cấu bê tông, bê tông cốt thép; tiêu chuẩn về kết cấu thép...), đồng thời do việc sắp xếp chính quyền địa phương hai cấp, sát nhập các Sở ngành của Thành phố nên công tác hoàn thiện các thủ tục pháp lý để triển khai dự án có nhiều khó khăn vướng mắc. Hiện nay Công ty đang tích cực phối hợp, làm việc với các cơ quan chức năng của Thành phố rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện các thủ tục pháp lý theo quy định để sớm triển khai thực hiện dự án “Đầu tư xây dựng công trình Văn phòng và Dịch vụ thương mại tại Khu B - 434 đường Trần Khát Chân, Phường Hai Bà Trưng, Thành Phố Hà Nội”.

4. Tình hình hoạt động tài chính :

Mặc dù, Công ty luôn phải ứng vốn để thi công các công trình do tính chất công trình do Công ty thực hiện là các công trình xây lắp thường xuyên phải đáp ứng tiến độ, chất lượng, tuy nhiên Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Lãnh đạo Công ty luôn đặt nhiệm vụ đảm bảo bảo toàn nguồn vốn, tài sản, nộp thuế, đóng bảo hiểm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà Nước và làm ăn có lãi và chi trả cổ tức cho cổ đông lên là nhiệm vụ hàng đầu. Các chỉ tiêu tài chính trong năm 2025 chủ yếu của Công ty như sau :

Đơn vị tính: đồng

| TT | CHỈ TIÊU | 31/12/2024 | 31/12/2025 |
|----------|-----------------------|------------------------|------------------------|
| A | Tổng tài sản | 282.592.775.726 | 291.546.062.707 |
| 1 | Tài sản ngắn hạn | 202.996.536.852 | 213.078.615.051 |
| 2 | Tài sản dài hạn | 79.596.238.874 | 78.467.447.656 |
| B | Tổng nguồn vốn | 282.592.775.726 | 291.546.062.707 |
| 1 | Nợ phải trả | 163.111.089.818 | 172.064.376.799 |
| 2 | Vốn chủ sở hữu | 119.481.685.908 | 119.481.685.908 |

5. Công tác lao động, tiền lương cho người lao động và công tác khác:

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty, Ban lãnh đạo Công ty đã cố gắng chăm lo đến đời sống người lao động .

- Công ty đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định hiện hành của luật lao động như: đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ đúng hạn; khám sức khỏe định kỳ chuyên sâu, khám bệnh nghề nghiệp cho 100% CBCNV; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động ...

- Công ty luôn quan tâm, tạo điều kiện bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên và chăm lo đời sống vật chất, đời sống tinh thần cho cán bộ công nhân viên giúp người lao động yên tâm công tác.

Đánh giá mặt thuận lợi và khó khăn đối với năm 2025:

- Thuận lợi: Công ty là đơn vị có truyền thống trong công tác xây dựng và phát triển, với kinh nghiệm đã thi công nhiều loại công trình khó khăn phức tạp, yêu cầu tính kỹ thuật và thẩm mỹ cao, tạo uy tín và thương hiệu Công ty trên thị trường Thành phố Hà Nội. Với kinh nghiệm thực hiện công tác quản lý, duy tu duy trì trên địa bàn trung tâm Thành phố Hà Nội, đội ngũ lãnh đạo, cán bộ công nhân viên của Công ty là những người gắn bó với Công ty lâu dài, có tinh thần đoàn kết nội bộ, dám nghĩ dám làm có trình độ chuyên môn, nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý điều hành các dự án và thực hiện công tác quản lý, duy tu, duy trì của Thành phố HN cũng như các dự án xây dựng giao thông khác. Trong quá trình xây dựng và phát triển, Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo giúp đỡ ủng hộ của UBND Thành phố Hà Nội và các Sở ban ngành của UBND Thành phố.

- Khó khăn :

Năm 2025 vừa qua tình hình bất ổn chiến tranh, xung đột giữa các nước trên thế giới gây ảnh hưởng đến nguồn cung nguyên nhiên vật liệu, giá cả các mặt hàng tăng cao và khan hiếm. Một số công trình cấp bách thực hiện nhiệm vụ chính trị của Công ty phải thực hiện ngay với tiến độ gấp rút để hoàn thành nhiệm vụ do đó Công ty phải ứng trước toàn bộ kinh phí để thi công công trình, các công trình đó vừa thiết kế, vừa thi công nên đòi hỏi phải là Nhà thầu có kinh nghiệm, có đội ngũ lãnh đạo và công nhân lành nghề chuyên nghiệp, Lãnh đạo Công ty đã phải tập trung chỉ đạo sản xuất kinh doanh liên kết với các nhà cung cấp vật tư vật liệu để đảm bảo kịp tiến độ thi công các công trình cấp bách, trọng điểm theo đúng yêu cầu của Chủ đầu tư.

Nhân xét: Mặc dù có những mặt thuận lợi và nhiều khó khăn tuy nhiên với với sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty cũng như toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty đã hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được Đại hội cổ đông giao cho, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty đều vượt các chỉ tiêu Đại hội đồng Cổ đông giao cho với mức tăng trưởng cao, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà Nước, bảo toàn và phát triển nguồn vốn, đảm bảo chi trả cổ tức cho cổ đông năm sau cao hơn năm trước.

Công tác sản xuất kinh doanh của Công ty có lãi, từng bước ổn định và phát triển. Để ghi nhận những nỗ lực của Công ty các cấp lãnh đạo Trung ương và Thành phố đã có những hình thức động viên khen thưởng:

** Năm 2025, Công ty được nhận:*

- Thủ tướng Chính phủ tặng cờ thi đua
- Bằng khen của UBND Thành phố về thành tích trong công tác phục vụ các hoạt động kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công và Quốc Khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Bằng khen của UBND Thành phố về thành tích trong thực hiện chính sách, pháp luật thuế, nộp ngân sách nhà nước.
- Bằng khen của UBND Thành phố cho 05 tập thể và 03 cá nhân thuộc Công ty đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ công tác giai đoạn 2023 đến năm 2024.
- Đạt giải nhất đôi nam, giải ba đôi nam Giải Pickleball - Đại hội thể dục thể thao phường Hai Bà Trung năm 2025.
- Các danh hiệu thi đua cấp Công ty năm 2025:
 - + Danh hiệu tập thể lao động tiên tiến: 21 tập thể
 - + Danh hiệu lao động tiên tiến: 373 người
 - + Danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở: 33 người
 - + Danh hiệu người tốt, việc tốt cơ sở: 78 người

PHẦN 2

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026, PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NHIỆM KỲ 2026-2031

1. Dự báo tình hình :

Năm 2026 và các năm tiếp theo đặt ra nhiều thách thức xung đột giữa các khu vực trên thế giới và cuộc chiến thương mại giữa các nước lớn đẩy giá nguyên nhiên vật liệu tăng cao đặc biệt là giá xăng dầu. Với chỉ tiêu kế hoạch ngày càng phải tăng trưởng cao như yêu cầu của Chính phủ, trong khi đó công việc khai thác ngày càng cạnh tranh khó khăn với nhiều doanh nghiệp khác trong ngành. Năm nay là năm cuối cùng Công ty thực hiện 2 gói thầu duy tu duy trì chu kỳ 2024-2026 và phải thực hiện đấu thầu lại theo chu kỳ 3 năm tiếp theo 2027-2029. Do đó để hoàn thành được các chỉ tiêu kế hoạch, Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty cũng như toàn bộ cán bộ công nhân viên trong Công ty phải tiếp tục nỗ lực hết mình. Với mong muốn Công ty cần bước đột phá trong bước tiến đổi mới công nghệ, đi đầu trong lĩnh vực thi công tái chế mặt đường cũng như tái chế các phế thải xây dựng, Công ty chúng ta

cần đầu tư thiết bị đổi mới công nghệ hợp tác khoa học, hợp tác đầu tư với các đối tác trong và ngoài nước để kinh doanh giữ vững, chiếm lĩnh thị trường và chuẩn bị tốt năng lực về con người, về máy móc thiết bị để đấu thầu cạnh tranh các gói thầu Xây dựng cơ bản đảm bảo danh thu, sản lượng, việc làm, đảm bảo ổn định và phát triển của Công ty.

2. Dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 và nhiệm kỳ 2026-2031:

Căn cứ văn bản số 3593/STC –ĐKDN ngày 16/03/2026 của Sở Tài chính Hà Nội, Công ty dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch như sau:

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch |
|----|--------------------|-------------|--------------------------|
| 1 | Doanh thu | | Tăng 12% so với năm 2025 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | Tăng 12% so với năm 2025 |
| 3 | Tỷ lệ chia cổ tức | % | 4,3 - 4,5 |

Các năm tiếp theo từ 2027-2031 :

Doanh thu tăng trưởng khoảng từ 3-5 %

Lợi nhuận, tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm (4,5-5)%

3. Các giải pháp để thực hiện nhiệm vụ trên:

3.1. Công tác sản xuất:

- Quyết tâm bằng mọi nguồn lực đấu thầu thành công các gói thầu duy tu duy trì hạ tầng giao thông trên địa bàn đang quản lý giai đoạn 2027 - 2029 để đảm bảo nguồn công việc ổn định, thu nhập cho người lao động và đảm bảo trả cổ tức cho các cổ đông.

- Nâng cao chất lượng hồ sơ dự thầu, tham gia đấu thầu có tính cạnh tranh cao, tích cực chuyển biến phù hợp cơ chế thị trường. Tăng cường tham gia các công trình của Sở xây dựng làm chủ đầu tư, mở rộng các mối quan hệ, tham gia công trình duy tu duy trì theo phân cấp 61/2025 do các xã, phường theo địa bàn quản lý và các nguồn đầu tư khác. Công ty có cơ chế khuyến khích cá nhân, các phòng ban, các xí nghiệp có công trình ở các ban quản lý dự án mới, trên địa bàn mới, tìm kiếm nhiều việc làm, nâng cao thu nhập cho CBCNV. Khuyến khích các lái xe, lái máy nhận việc và được thuê xe máy của công ty để thực hiện các hợp đồng đã ký kết...

- Tăng cường liên doanh liên kết, hợp tác đầu tư với các Công ty trong và ngoài nước để phát triển công nghệ mới và tham gia đấu thầu các công trình lớn của Thành Phố và các tỉnh thành khác.

- Làm tốt công tác quản lý duy tu cầu, đường, tổ chức giao thông đáp ứng yêu cầu ngày càng cao. ứng dụng phần mềm quản lý tuần đường, tăng cường tuần tra

giao thông phát hiện sớm, các Xí nghiệp sửa chữa kịp thời các sự cố đảm bảo an toàn giao thông, nhất là hệ thống biển báo TCGT...

- Thi công các công trình trúng thầu đảm bảo chất lượng, tiến độ, nghiệm thu thanh quyết toán nhanh gọn, phát huy hiệu quả đầu tư;

- Mở rộng địa bàn quản lý, tiếp nhận quản lý các tuyến đường, hè cầu vượt, hầm đi bộ, hầm giao thông, các cầu lớn ...

- Có các đề xuất giải pháp hiệu quả về công tác phân luồng TCGT, chống ùn tắc giao thông các vị trí mất an toàn giao thông trên các tuyến đường, cầu trên địa bàn Thành phố.

- Tiếp tục ứng dụng công nghệ mới và tiên tiến, đặc biệt nghiên cứu áp dụng công nghệ tái chế mặt đường bằng bê tông nhựa nguội và công tác tái chế bê tông nhựa nóng tại trạm theo kịp xu thế, đáp ứng được yêu cầu của UBND Thành phố và Bộ xây dựng.

3.2.Kinh doanh dịch vụ :

Bên cạnh việc đẩy mạnh việc phát triển sản xuất, Công ty sẽ tăng cường khai thác mở rộng kinh doanh dịch vụ, tận dụng khai thác kho bãi, nhà xưởng, thiết bị nhằm phát huy hiệu quả đầu tư, góp phần từng bước thực hiện kế hoạch và định hướng phát triển của Công ty, đồng thời khẳng định tiềm lực, vị thế của công ty trên thương trường.

3.3. Đầu tư mua sắm các thiết bị xe máy mở rộng hợp tác kinh doanh phục vụ sản xuất kinh doanh và đổi mới công nghệ.

Để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của UBND Thành phố, Sở xây dựng trong việc đổi mới công nghệ nâng cao chất lượng các công tác quản lý duy tu duy trì, đưa cơ giới hóa máy móc vào thay thế các công việc làm bằng thủ công, Công ty dự kiến nghiên cứu vị trí thích hợp để đầu tư xây dựng trạm bê tông nhựa mới ở Ngoại thành hoặc các tỉnh lân cận. Ngoài ra, Công ty còn dự kiến đầu tư mua sắm một số máy móc thiết bị có công suất nhỏ, cơ động phù hợp với công tác duy tu duy trì trong đô thị để phù hợp với thị trường, tiếp tục rà soát và thanh lý một số máy móc cũ, hỏng, công năng sử dụng thấp.

Khi mua sắm các máy móc thiết bị mới, Công ty sẽ tuân thủ đầy đủ các thủ tục đầu tư do Nhà Nước quy định, các máy móc thiết bị dự kiến mua mới:

Đơn vị tính : tỷ đồng

| TT | Tên máy móc | Số lượng | Dự kiến vốn |
|-----------|---|-----------------|--------------------|
| 1 | Dây chuyền sơn nóng | 02 | 0,5 |
| 2 | Máy rải BT nhựa Asphalt bánh lốp (đã qua sử dụng) | 01 | 2,5 |

| | | | |
|---|---|----|-----------|
| 3 | Xe lu rung $\leq 6T$ mới | 05 | 3,0 |
| 4 | Xe hút bụi cào bóc mới | 01 | 0,7 |
| 5 | Máy xúc bánh lốp loại nhỏ (gầu 0,35 m ³) đã qua sử dụng | 01 | 1,0 |
| 6 | Cano (xuồng máy) | 01 | 0,3 |
| 7 | Trạm trộn bê tông nhựa Asphalt | 01 | 15 |
| 8 | Và một số máy móc, thiết bị nhỏ | | 1,0 |
| | Tổng cộng | | 24 |

Ngoài việc mua sắm máy móc thiết bị, Công ty đang xúc tiến hợp tác kinh doanh, hợp tác khoa học với các Công ty của Nhật bản trong lĩnh vực tái chế bê tông nhựa và phế thải xây dựng, liên kết, liên danh xây dựng trạm bê tông asphalt để phục vụ công tác tái chế tại trạm. Tùy theo tình hình thực tế quy mô dự án nếu việc hợp tác đầu tư nằm trong thẩm quyền sẽ ủy quyền của Hội đồng quản trị quyết định, nếu vượt thẩm quyền sẽ báo cáo Đại hội đồng cổ đông .

Danh mục các máy móc thiết bị hết hạn sử dụng và không còn phù hợp cần thanh lý :

| STT | TÊN XE MÁY THIẾT BỊ | SỐ ĐĂNG KÝ | TÌNH HÌNH |
|-----|-----------------------------------|------------|--|
| 1 | Xe ô tô Camry | 29M-8119 | Xe cũ hoạt động kém hiệu quả |
| 2 | Xe ô tô Mazda | 29H-6524 | Xe đã hỏng |
| 3 | Máy cào bóc đường | 29LA-0192 | Máy hoạt động kém hiệu quả |
| 4 | Tàu SL-65 | HN-0547 | Đã hỏng không hoạt động |
| 5 | Trạm trộn bê tông Asphalt 104 T/h | | Cũ lạc hậu, không còn phù hợp, không hiệu quả, đồng thời phải tháo dỡ theo yêu cầu của Thành phố |

***Nguồn vốn đầu tư thực hiện năm 2026:**

Việc đầu tư máy móc, thiết bị thi công chuyên dụng để đáp ứng với yêu cầu ứng dụng công nghệ tiến tiến trong lĩnh vực duy tu duy trì, xây dựng công trình, nâng cao năng lực, vị thế của Công ty để có thể đủ năng lực cạnh tranh tham gia đấu thầu và thi công các công trình.

Công ty dự kiến các nguồn huy động vốn sau:

- a. Quỹ đầu tư phát triển

- b. Nguồn vốn khấu hao
- c. Vay các tổ chức tín dụng.
- d. Liên doanh, liên kết góp vốn đầu tư,
- e. Phát hành cổ phiếu

4. Các giải pháp khác

*** Giải pháp sử dụng đất đai nhà xưởng :**

- Đối với Dự án “Đầu tư xây dựng công trình Văn phòng và Dịch vụ thương mại tại Khu B - 434 đường Trần Khát Chân”: Công ty tích cực làm việc với các cơ quan chức năng của Thành phố rà soát hoàn thiện các thủ tục: Xin điều chỉnh tiến độ dự án, điều chỉnh thiết kế phòng cháy chữa cháy, điều chỉnh tổng mức đầu tư và các nội dung liên quan khác để sớm triển khai thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành nâng cao hiệu quả khai thác đất được giao.

- Tiếp tục quy hoạch, cải tạo, sắp xếp nhà xưởng, kho bãi cho phù hợp với yêu cầu sản xuất của Công ty và tận dụng mặt bằng nhà xưởng để hợp tác kinh doanh nhằm tăng nguồn thu cho Công ty.

*** Giải pháp sử dụng lao động :**

- Củng cố tổ chức, kiện toàn bộ máy quản lý văn phòng Công ty và của các Xí nghiệp trực thuộc, tiếp tục sắp xếp cán bộ phù hợp trình độ năng lực, sử dụng tối đa lực lượng lao động hiện có; xây dựng, hoàn thiện các quy chế quản lý của Công ty theo mô hình mới, đa dạng ngành nghề, phát triển Công ty về mọi mặt.

- Thường xuyên tổ chức đào tạo, đào tạo lại nghề, chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao trình độ cán bộ công nhân viên để áp dụng các công nghệ tiên tiến, khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh.

*** Giải pháp đầu tư chiều sâu :**

- Bên cạnh việc đẩy mạnh phát triển sản xuất, Công ty cũng sẽ tiếp tục rà soát quy hoạch nhà xưởng, kho bãi tại khu 434 Trần Khát Chân, sắp xếp lại các Xí nghiệp, phòng ban đẩy mạnh khai thác cơ sở vật chất và máy móc thiết bị.

- Tiếp tục đầu tư chiều sâu, mở rộng sản xuất kinh doanh đưa máy móc, trang thiết bị hiện đại vào quá trình sản xuất, thi công để tăng năng suất lao động, giảm giá thành.

- Đầu tư thêm máy móc, thiết bị chuyên dùng đặc biệt đầu tư xây dựng trạm trộn bê tông Asphalt, các máy móc thiết bị thi công nhỏ, gọn để bổ sung cho các công tác thi công xây dựng cơ bản, công tác quản lý, duy tu, duy trì các công trình giao thông của Thành phố.

-Nghiên cứu hợp tác kinh doanh, hợp tác khoa học với các công ty của Nhật bản để thực hiện dự án tái chế bê tông nhựa và phế thải xây dựng.

- Áp dụng phần mềm mới trong các lĩnh vực quản lý của Công ty, thành lập bộ phận chuyên làm hồ sơ dự thầu để có thể đáp ứng ngày càng cao trong công tác làm hồ sơ đấu thầu công trình.

Nhận xét: Bước sang năm 2026 và nhiệm kỳ 2026-2031, Công ty xác định rõ là nhiệm kỳ củng cố phát triển Công ty. Theo yêu cầu mới của đất nước cũng như của Thành phố Hà Nội đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể ban lãnh đạo cũng như các cán bộ công nhân viên Công ty, phải nâng cao năng lực kiến thức quản trị. Với những thành quả đã đạt được trong suốt nhiệm kỳ 5 năm 2021-2026 với tinh thần quyết tâm đoàn kết nhất trí từ Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo, cán bộ công nhân viên, sự ủng hộ của quý Cổ đông cùng với sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của UBND Thành phố Hà Nội, Công ty sẽ phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu và nhiệm vụ kế hoạch năm 2026 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2026-2031.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2026-2031 của Công ty CP công trình giao thông Hà Nội. Rất mong được sự ủng hộ của Quý vị cổ đông để giúp Công ty ngày càng phát triển.

Thay mặt Ban Tổng giám đốc tôi xin kính chúc các quý vị Cổ đông sức khỏe – hạnh phúc và đạt nhiều thành công trong cuộc sống, chúc Công ty ngày càng phát triển .

Xin trân trọng cảm ơn!

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI**

Tổng giám đốc



Trương Thái Hòa

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM KỲ 2026-2031**

Kính thưa Đại hội!

Thưa toàn thể quý vị cổ đông!

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về công tác hoạt động của Ban kiểm soát và đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần công trình giao thông Hà Nội trong năm 2025 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Năm vừa qua với chiến lược nhạy bén và nỗ lực cùng tinh thần đoàn kết, của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Giám đốc các Xí nghiệp cùng toàn thể Người lao động Công ty, đồng thời được sự hợp tác ủng hộ từ các Sở, Ban, Ngành, và các đối tác Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Công ty đã có rất nhiều cố gắng trong công tác đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động, thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước và chi trả cổ tức cho các Cổ đông. Tham gia thi công nhiều các công trình trọng điểm của Thành phố để phục vụ các ngày lễ lớn của đất nước (Lễ kỷ niệm 80 năm ngày quốc khánh (A80), các công trình chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV).

Báo cáo tài chính của Công ty đã được Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam – thành viên hãng kiểm toán Quốc tế INPACT kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực, đúng tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác hạch toán, ghi chép, trình bày phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

Căn cứ vào các báo cáo định kỳ và số liệu phân tích Ban kiểm soát đánh giá:

1. Các chỉ tiêu về tài sản và nguồn vốn:

Đơn vị tính: đồng

| TT | Chỉ tiêu tài chính | 31/12/2024 | 31/12/2025 |
|----|--------------------|-----------------|-----------------|
| I. | Tổng tài sản | 282.592.775.726 | 291.546.062.707 |

| | | | |
|------------|-----------------------|------------------------|------------------------|
| 1. | Tài sản ngắn hạn | 202.996.536.852 | 213.078.615.051 |
| 2. | Tài sản dài hạn | 79.596.238.874 | 78.467.447.656 |
| II. | Tổng nguồn vốn | 282.592.775.726 | 291.546.062.707 |
| 1. | Nợ phải trả | 163.111.089.818 | 172.064.376.799 |
| 2. | Vốn chủ sở hữu | 119.481.685.908 | 119.481.685.908 |

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận.

Các chỉ số về tình hình công nợ, hiệu quả sử dụng tài sản, vốn chủ sở hữu đều phù hợp đáp ứng yêu cầu.

Chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận và các chế độ quản lý tài chính, chế độ kế toán được thực hiện theo quy định của pháp luật. Đáp ứng việc bảo toàn vốn nhà nước cũng như vốn của các cổ đông.

Đầu tư vốn, tài sản và đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: Không

Huy động vốn và sử dụng vốn huy động, phát hành trái phiếu: Không

Khả năng thanh toán nợ đến hạn của Công ty: 125,38%

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: 144,65%

Tình hình lưu chuyển tiền tệ: Đảm bảo việc luân chuyển hợp lý giữa các khoản thu, chi và đầu tư tại Doanh nghiệp.

2. Các chỉ tiêu về kết quả hoạt động SXKD năm 2025

Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Công ty CP công trình giao thông Hà Nội đã thực hiện như sau:

| Chỉ tiêu | Đơn vị | Kế hoạch | Thực hiện | Ghi chú |
|--------------------|----------------|-----------------|------------------|----------------|
| Doanh thu | tỷ đồng | 290 | 371 | |
| Lợi nhuận sau thuế | tỷ đồng | 7,5 | 9,78 | |

Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu là: 8,19

Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản là: 3.35

Thực hiện nộp đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

Phân phối lợi nhuận được thực hiện nghiêm túc theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Chi trả đầy đủ, đúng hạn cổ tức cho cổ đông.

Với kết quả đạt được trong năm 2025, Ban kiểm soát đánh giá HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành xuất sắc công tác quản trị và điều hành, tuân thủ các quy định của pháp luật đảm bảo quyền lợi của người lao động và cổ đông.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

1. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Giám sát các hoạt động quản lý điều hành Công ty, việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Luật doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế quản trị công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và người quản lý khác trong hệ thống quản lý điều hành Công ty.

- Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

- Tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty và các cuộc họp giao ban hàng tuần đồng thời tham gia góp ý, đưa ra các kiến nghị với các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong các phiên họp;

- Thẩm định các báo cáo tài chính đã được kiểm toán, tình hình kinh doanh, sổ sách kế toán và các tài liệu khác của Công ty nhằm đánh giá trung thực, hợp lý của số liệu tài chính.

- Kiểm soát việc tuân thủ, chấp hành các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Đánh giá các hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2025, HĐQT đã thể hiện rõ chức năng nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo, quản trị công ty trong phạm vi, thẩm quyền của HĐQT cụ thể:

Tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ và bất thường, ban hành các nghị quyết, quyết định đúng trình tự, đầy đủ căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật phù hợp với yêu cầu công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hàng năm.

Định hướng mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh theo đúng các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và giao cho Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện.

Đề ra những đường lối chính sách nhằm xác định mục tiêu trọng tâm, bố trí nhân bộ máy, cơ cấu tổ chức phù hợp với tốc độ phát triển của Công ty. Do đó tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty luôn ổn định, đạt kế hoạch hàng năm đề ra.

Theo ghi nhận của Ban kiểm soát, HĐQT đã hoàn thành tốt công tác tổ chức hoạt động theo điều lệ Công ty và chỉ đạo sát thực nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên đảm bảo phát triển ổn định.

3. Kết quả giám sát các hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Ban tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện đúng, đầy đủ các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, các quy chế của Công ty. Ban TGD đã duy trì thường xuyên lịch họp giao ban, tập trung giải quyết các vướng mắc trong điều hành.

Mọi hoạt động quản trị điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty đều được chỉ đạo giám sát chặt chẽ của HĐQT.

Công tác Tài chính kế toán tuân thủ đúng chuẩn mực kế toán và kế toán hiện hành, thực hiện tốt chế độ báo cáo tài chính, công bố thông tin tài chính định kỳ với Ủy ban chứng khoán nhà nước.

Ban Tổng giám đốc đã có nhiều cố gắng cũng như nỗ lực trong việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT trong nhiệm kỳ vừa qua. Điều hành kinh doanh trên tinh thần trách nhiệm cao vì lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông.

Đảm bảo thu nhập cho người lao động được ổn định. Thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế cho nhà nước cũng như các khoản BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động. Đảm bảo chi trả cổ tức đầy đủ, đúng hạn.

Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, Ban kiểm soát đánh giá Ban TGD và các Phòng (Ban), Xí nghiệp trong nhiệm kỳ vừa qua đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế, phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, triển khai kịp thời các quyết định, Nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ không có vi phạm nào ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty đều được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận và được ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý, phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành.

4.1. Tài sản, nguồn vốn tại 31/12:

Đơn vị tính

| Chỉ tiêu | 31/12/2024 | 31/12/2025 | Ghi chú |
|-----------------------|------------------------|------------------------|----------------|
| Tổng tài sản | 282.592.775.726 | 291.546.062.707 | |
| Tài sản ngắn hạn | 202.996.536.852 | 213.078.615.051 | |
| Tài sản dài hạn | 79.596.238.874 | 78.467.447.656 | |
| Tổng nguồn vốn | 282.592.775.726 | 291.546.062.707 | |
| Nợ phải trả | 163.111.089.818 | 172.064.376.799 | |
| Vốn CSH | 119.481.685.908 | 119.481.685.908 | |

4.2 Kết quả sản xuất kinh doanh:

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2025 | Ghi chú |
|--------------------|-------------|----------|---------|
| Doanh thu | tỷ đồng | 371 | |
| Lợi nhuận sau thuế | tỷ đồng | 9,78 | |

5. Nhận xét chung về hoạt động của BKS:

Ban kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ theo đúng Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật.

BKS đã làm tròn chức năng, nhiệm vụ mà các cổ đông đã tin tưởng giao cho, nhất là nhiệm vụ kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh và sử dụng vốn một cách hiệu quả.

Hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2021-2026 đã nhận được sự hỗ trợ tích cực của HĐQT, Ban TGD, các Phòng (Ban), Xí nghiệp và toàn thể cán bộ, công nhân trong công ty.

6. Kiến nghị và đề xuất đối với HĐQT, Ban TGD:

Đẩy nhanh công tác nghiệm thu, thanh quyết toán các hạng mục công trình đã thi công hoàn thành.

Có chiến lược đầu tư thích hợp, thận trọng triển khai các lĩnh vực đầu tư mới.

Hoạch định và có chính sách để bổ sung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tăng cường áp dụng công nghệ số trong công tác quản lý và trong hoạt động sản xuất.

Tăng cường công tác dự báo và quản trị rủi ro để hạn chế rủi ro cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026-2031

Hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 tiếp tục được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, trong đó tập trung vào các nội dung chính như sau:

Giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, và các quy chế quản trị nội bộ trong việc quản trị và điều hành Công ty;

Kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo quy định của Luật doanh nghiệp, tham gia ý kiến, tư vấn cho HĐQT, Ban TGD.

Giám sát việc tuân thủ quy định của pháp luật trong quá trình triển khai nhiệm vụ SXKD trọng tâm của Công ty, tiến hành các đợt kiểm tra theo định kỳ.

Thẩm định các báo cáo của Công ty trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

Giám sát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty.

Mục tiêu nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao. Hoạt động SXKD của Công ty tuân thủ theo quy định

của pháp luật, vốn được bảo toàn và phát triển, cổ tức trả cho cổ đông được thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo hoạt động của BKS năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026, phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2026-2031, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Thay mặt BKS, tôi xin chân thành cảm ơn sự tín nhiệm của ĐHĐCĐ và sự hỗ trợ, tạo điều kiện của HĐQT, Ban TGD Công ty trong suốt nhiệm kỳ vừa qua đã giúp BKS hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Nơi nhận:

- HĐQT, Ban TGD C.ty
- Lưu: Ban kiểm soát C.ty

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Vũ Đức Linh



Số: 01 /TTr- HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, luật sửa đổi, bổ sung số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội;

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội về việc thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025, Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam - thành viên hãng kiểm toán Quốc tế INPACT thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn nội dung Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM. Tóm tắt một số điểm chính của Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 như sau:

a. Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIỆT NAM kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp”

b. Bảng cân đối kế toán

| STT | Chỉ tiêu | Giá trị tại 31/12/2025 (Đồng) |
|-----|-----------------------|-------------------------------|
| I | Tài sản ngắn hạn | 213.078.615.051 |
| II | Tài sản dài hạn | 78.467.447.656 |
| | Tổng tài sản | 291.546.062.707 |
| III | Nợ phải trả | 172.064.376.799 |
| IV | Vốn chủ sở hữu | 119.481.685.908 |
| | Tổng nguồn vốn | 291.546.062.707 |



c. Báo cáo kết quả kinh doanh

| STT | Chỉ tiêu | Giá trị tại 31/12/2025 (Đồng) |
|-----|----------------------|-------------------------------|
| 1 | Doanh thu thuần | 364.877.012.691 |
| 2 | Giá vốn hàng bán | 334.813.930.112 |
| 3 | Thu nhập khác | 669.528.534 |
| 4 | Chi phí khác | 649.274.277 |
| 5 | Lợi nhuận khác | 20.254.257 |
| 6 | Lợi nhuận trước thuế | 12.362.188.581 |
| 7 | Lợi nhuận sau thuế | 9.778.465.742 |

Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán đính kèm.
Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu:



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trương Thái Hoà



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

| TÀI SẢN | MS | TM | 31/12/2025 | 01/01/2025 |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| | | | VND | VND |
| A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150) | 100 | | 213.078.615.051 | 202.996.536.852 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | 5.1 | 11.002.745.696 | 30.191.813.435 |
| 1. Tiền | 111 | | 1.002.745.696 | 4.191.813.435 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | 10.000.000.000 | 26.000.000.000 |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | 104.000.000.000 | 82.000.000.000 |
| 1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | 5.2 | 104.000.000.000 | 82.000.000.000 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 80.151.180.588 | 79.197.672.400 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | 5.3 | 108.959.493.565 | 104.808.983.880 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | 5.5 | 7.818.190.868 | 8.136.826.971 |
| 3. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | 5.6 | 7.773.140.961 | 8.697.485.553 |
| 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | 5.4 | (44.399.644.806) | (42.445.624.004) |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | 5.7 | 17.865.942.029 | 11.607.051.017 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | | 17.865.942.029 | 11.607.051.017 |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 58.746.738 | - |
| 1. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước | 153 | 5.15 | 58.746.738 | - |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 220 + 230 + 240 + 260) | 200 | | 78.467.447.656 | 79.596.238.874 |
| I. Tài sản cố định | 220 | | 3.881.893.841 | 5.342.297.969 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | 5.8 | 3.881.893.841 | 5.311.001.686 |
| - Nguyên giá | 222 | | 49.276.241.769 | 51.104.225.126 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (45.394.347.928) | (45.793.223.440) |
| 2. Tài sản cố định vô hình | 227 | 5.9 | - | 31.296.283 |
| - Nguyên giá | 228 | | 469.560.000 | 469.560.000 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | (469.560.000) | (438.263.717) |
| II. Bất động sản đầu tư | 230 | 5.10 | 25.400.509.329 | 26.527.517.997 |
| - Nguyên giá | 231 | | 50.715.389.861 | 50.715.389.861 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 232 | | (25.314.880.532) | (24.187.871.864) |
| III. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | 48.282.003.056 | 46.658.452.613 |
| 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | 5.11 | 48.282.003.056 | 46.658.452.613 |
| IV. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 903.041.430 | 1.067.970.295 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 5.12 | 903.041.430 | 1.067.970.295 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200) | 270 | | 291.546.062.707 | 282.592.775.726 |

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

| NGUỒN VỐN | MS | TM | 31/12/2025 | 01/01/2025 |
|--|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| | | | VND | VND |
| C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330) | 300 | | 172.064.376.799 | 163.111.089.818 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 169.945.470.939 | 161.225.433.958 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | 5.13 | 80.513.104.408 | 94.120.490.523 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | 5.14 | 10.718.177.154 | 13.526.625.099 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | 5.15 | 4.587.117.733 | 4.053.878.496 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | 39.299.335.320 | 27.033.200.824 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | | 185.000.000 | - |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | 5.16 | 2.042.522.694 | 2.285.230.878 |
| 7. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | 5.17 | 16.006.080.160 | 16.673.265.571 |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | 5.18 | 11.312.790.761 | - |
| 9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | 5.281.342.709 | 3.532.742.567 |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 2.118.905.860 | 1.885.655.860 |
| 1. Phải trả dài hạn khác | 337 | 5.17 | 2.118.905.860 | 1.885.655.860 |
| D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410) | 400 | | 119.481.685.908 | 119.481.685.908 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | 5.19 | 119.481.685.908 | 119.481.685.908 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | | 115.000.000.000 | 115.000.000.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 115.000.000.000 | 115.000.000.000 |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | 3.962.090.391 | 3.962.090.391 |
| 3. Cổ phiếu quỹ | 415 | | (10.800.000) | (10.800.000) |
| 4. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | 530.395.517 | 530.395.517 |
| 5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | - | - |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a | | - | - |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này | 421b | | - | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400) | 440 | | 291.546.062.707 | 282.592.775.726 |

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu



Nguyễn Hải Yến

Trưởng phòng TCKT



Trần Thị Nguyệt

Tổng Giám đốc




Trương Thái Hòa

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

| CHỈ TIÊU | MS | TM | Năm 2025 | Năm 2024 |
|---|----|-----|-----------------|-----------------|
| | | | VND | VND |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | 6.1 | 366.396.717.354 | 337.542.673.615 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | 6.1 | 1.519.704.663 | 5.093.130.317 |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02) | 10 | 6.1 | 364.877.012.691 | 332.449.543.298 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | 6.2 | 334.813.930.112 | 307.286.828.576 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11) | 20 | | 30.063.082.579 | 25.162.714.722 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 6.3 | 5.741.059.546 | 4.227.451.532 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | 6.4 | 138.200.405 | 66.832.232 |
| Trong đó: Chi phí lãi vay | 23 | | 138.200.405 | 66.832.232 |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | | - | - |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | 6.5 | 23.324.007.396 | 20.091.303.887 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 25 - 26) | 30 | | 12.341.934.324 | 9.232.030.135 |
| 11. Thu nhập khác | 31 | | 669.528.534 | 815.973.168 |
| 12. Chi phí khác | 32 | | 649.274.277 | - |
| 13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32) | 40 | 6.6 | 20.254.257 | 815.973.168 |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40) | 50 | | 12.362.188.581 | 10.048.003.303 |
| 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | 6.7 | 2.583.722.839 | 2.009.600.660 |
| 16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51) | 60 | | 9.778.465.742 | 8.038.402.643 |
| 17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | 6.9 | 430 | 430 |

Người lập biểu



Nguyễn Hải Yến

Trưởng phòng TCKT



Trần Thị Nguyệt

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

Tổng Giám đốc



Trương Thái Hòa

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

| CHỈ TIÊU | MS | TM | Năm 2025 | Năm 2024 |
|---|-----------|------------|-------------------------|------------------------|
| | | | VND | VND |
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | | | |
| 1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu | 01 | | 386.551.115.785 | 346.674.289.974 |
| 2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ | 02 | | (247.192.334.093) | (205.047.502.438) |
| 3. Tiền chi trả cho người lao động | 03 | | (109.423.986.421) | (89.606.125.938) |
| 4. Tiền chi trả lãi vay | 04 | | (113.200.405) | (66.832.232) |
| 5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp | 05 | | (2.922.678.324) | (2.768.051.426) |
| 6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 06 | | 3.644.960.514 | 3.865.940.067 |
| 7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 07 | | (39.583.769.905) | (40.879.198.207) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | (9.039.892.849) | 12.172.519.800 |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 21 | | (76.593.098) | (2.388.118.258) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 22 | | 628.408.980 | 666.393.266 |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | | (64.000.000.000) | (79.000.000.000) |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | | 42.000.000.000 | 86.084.301.370 |
| 5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | | 4.930.753.467 | 4.948.740.707 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | | (16.517.430.651) | 10.311.317.085 |
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | | |
| 1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được | 33 | | 45.012.984.382 | 46.484.904.593 |
| 2. Tiền chi trả nợ gốc vay | 34 | | (33.700.193.621) | (46.484.904.593) |
| 3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | | (4.944.535.000) | (4.944.535.600) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | | 6.368.255.761 | (4.944.535.600) |
| Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40) | 50 | | (19.189.067.739) | 17.539.301.285 |
| Tiền và tương đương tiền đầu kỳ | 60 | | 30.191.813.435 | 12.652.512.150 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái | 61 | | - | - |
| Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60 + 61) | 70 | 5.1 | 11.002.745.696 | 30.191.813.435 |

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu

Trưởng phòng TCKT

Tổng Giám đốc

Nguyễn Hải Yến

Trần Thị Nguyệt

Trương Thái Hòa

Số: 02/TTr- HĐQT.

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, luật sửa đổi, bổ sung số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội;
- Căn cứ kết quả SXKD năm 2025 và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội;

Căn cứ số liệu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam - thành viên hãng kiểm toán Quốc tế INPACT, lợi nhuận sau thuế đến thời điểm 31/12/2025 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội được ghi nhận tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 là: **9.778.465.742 đồng**.

Căn cứ Công văn Số: 5307/STC-ĐKDN ngày 13 tháng 03 năm 2026 của Sở Tài Chính V/v cho ý kiến đối với các nội dung Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Công trình giao thông Hà Nội báo cáo;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 của Công ty như sau:

| TT | Nội dung | Đơn vị tính | Số tiền (Đồng) |
|----|--|-------------|----------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế TNDN 2025 | Đồng | 9.778.465.742 |
| 2 | Các khoản giảm trừ lợi nhuận sau thuế | Đồng | 315.800.000 |
| 3 | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | Đồng | 4.518.130.142 |
| 4 | Chi cổ tức năm 2025 (Tỷ lệ chi 4,3 %/1 CP) | Đồng | 4.944.535.600 |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: TCHC.



Trương Thái Hoà

Số: 03/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: sửa đổi, bổ sung điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công trình giao thông Hà Nội

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, Luật sửa đổi, bổ sung số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019, văn bản sửa đổi bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP công trình giao thông Hà Nội;

Để đảm bảo cơ cấu tổ chức của Công ty đúng quy định và phù hợp với Quyết định số:1085/QĐ-UBND ngày 13/03/2026 của UBND Thành phố Hà Nội “về việc cử người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần công trình giao thông Hà Nội theo nhiệm kỳ 2026-2031”. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty thực hiện sửa đổi nội dung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP công trình giao thông Hà Nội ban hành năm 2021.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua một số nội dung sau:

1. Sửa đổi khoản 1 **Điều 2**: Tên gọi, trụ sở và phạm vi hoạt động của Công ty
2. Sửa đổi **Điều 5**: Người đại diện theo pháp luật của Công ty
3. Sửa đổi điểm h khoản 2, **Điều 39**: Quyền hạn của Hội đồng quản trị
4. Sửa đổi điểm a, khoản 5, **Điều 47**: Tổng giám đốc Công ty

(Có phụ lục chi tiết và toàn văn Điều lệ đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và ban hành Điều lệ.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
Trương Thái Hoà

**PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CÔNG TY
THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT DOANH NGHIỆP, LUẬT CHỨNG KHOÁN (Chi tiết)**

(Đính kèm theo Tờ trình số: 03/HĐQT ngày 20/03/2026 về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội)

| STT | ĐIỀU, KHOẢN | NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH | NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI | GHI CHÚ |
|-----|-----------------|---|---|---|
| 1 | Khoản 1, Điều 2 | Tên gọi, trụ sở và phạm vi hoạt động của Công ty 1. Tên gọi - Địa chỉ trụ sở chính: Số 434 đường Trần Khát Chân, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. | - Địa chỉ trụ sở chính: Số 434 đường Trần Khát Chân, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. | Sửa đổi địa chỉ của công ty theo chính quyền hai cấp |
| 2 | Điều 5 | Đại diện theo pháp luật của công ty: Người đại diện theo pháp luật của Công ty là: Tổng giám đốc | Người đại diện theo pháp luật của Công ty 1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là: Chủ tịch Hội đồng quản trị. 2. Quyền hạn và nghĩa vụ người đại diện theo pháp luật: a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty b) Điều hành Công ty c) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. | Sửa đổi phù hợp với Quyết định số 1085/QĐ – UBND ngày 13/03/2026 |
| 3 | Khoản 2 Điều 39 | Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị 2. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây: h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc lĩnh vực xây dựng; quản lý, bảo trì hệ thống hạ tầng giao thông và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp. | Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ các hợp đồng hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp. | Sửa đổi theo Điểm h, khoản 1, Điều 153 Luật doanh nghiệp 2020 để phù hợp với tình hình thực tế tại doanh nghiệp |
| 4 | Điều 47 | Điều 47. Tổng giám đốc Công ty 5. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Đại diện Công ty ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch thuộc lĩnh vực xây dựng; quản lý, bảo trì hệ thống hạ tầng giao thông. | Điều 47. Tổng giám đốc công ty 5. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. | Sửa đổi theo Điểm a, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp 2020 để phù hợp với tình hình thực tế tại doanh nghiệp |



TỜ TRÌNH

(Về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát do kết thúc nhiệm kỳ 2021 – 2026 và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, luật sửa đổi, bổ sung số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019, các văn bản sửa đổi bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP công trình giao thông Hà Nội;

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần công trình giao thông Hà Nội nhiệm kỳ 2021-2026 đã hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Để đảm bảo công tác quản trị, điều hành Công ty theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần công trình giao thông Hà Nội kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026 và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031 như sau:

- I. Miễn nhiệm toàn bộ thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát do kết thúc nhiệm kỳ 2021 – 2026.**
- II. Bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031 với cơ cấu như sau:**
 - Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 05 thành viên
 - Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 03 thành viên

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu



Số: 01 /TTr-BKS

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn danh sách công ty kiểm toán độc lập
kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, luật sửa đổi, bổ sung số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội;

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn danh sách đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 như sau:

I. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán

1. Là Công ty kiểm toán được Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.
2. Là Công ty kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên được chấp thuận có kinh nghiệm kiểm toán các doanh nghiệp trong cùng lĩnh vực hoạt động với Công ty.
3. Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán theo yêu cầu của Công ty.

II. Đề xuất của Ban kiểm soát

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội quyết định lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán độc lập có tên dưới đây để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty, đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý và theo đúng quy định của pháp luật:

- Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;s
- HĐQT; BKS;
- Lưu:



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

THẺ BIỂU QUYẾT

Mã số cổ đông tham dự Đại hội

[000]

TÊN CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐẠI DIỆN: NGUYỄN VĂN A

SỐ CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT:

[000.000 CP]

Ghi chú: Thẻ biểu quyết này chỉ có giá trị trong cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 ngày 20/4/2026 của CTCP Công trình Giao thông Hà Nội



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

PHIẾU BIỂU QUYẾT

I. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

- Mã số cổ đông tham dự Đại hội:
- Họ và tên cổ đông/Người đại diện:
- Số phiếu biểu quyết :

II. CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

| TT | Nội dung biểu quyết | Ý kiến | | |
|----|--|-----------|-----------------|-----------------|
| | | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến |
| 1 | Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026, phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2026 - 2031 | | | |
| 2 | Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch hoạt động sản SXKD năm 2026, phương hướng hoạt động SXKD nhiệm kỳ 2026 - 2031 | | | |
| 3 | Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026, phương hướng nhiệm kỳ 2026-2031 | | | |
| 4 | Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 | | | |
| 5 | Thông qua Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 | | | |
| 6 | Thông qua Tờ trình lựa chọn danh sách công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2026 | | | |
| 7 | Thông qua Tờ trình sửa đổi điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần công trình giao thông Hà Nội | | | |

Lưu ý:

1. Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu (X) hoặc (✓) vào một trong các ô “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” đối với từng nội dung biểu quyết.
2. Cổ đông phải ký và ghi rõ họ tên trên phiếu để đảm bảo tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết.
3. Phiếu biểu quyết này được Ban kiểm phiếu thu và thực hiện kiểm phiếu tại Đại hội.

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026

Cổ đông

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI

-----o0o-----



PHIẾU BẦU CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2026-2031

MÃ SỐ CỔ ĐÔNG:

Số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền : Z

Tổng số phiếu bầu : Z x 5 = X

| STT | Tên ứng cử viên | Số phiếu bầu |
|-----|--|--------------|
| 1 | Ông/Bà..... | |
| 2 | Ông/Bà..... | |
| 3 | Ông/Bà..... | |
| 4 | Ông/Bà..... | |
| 5 | Ông/Bà..... | |
| | Tổng cộng ($\leq X$) | |

Lưu ý: Cổ đông có thể dùng một phần hoặc dồn toàn bộ Tổng số phiếu bầu cho ứng viên có tên tại Phiếu bầu này.

Ngày 20 tháng 04 năm 2026

Cổ đông/Người được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI

-----o0o-----



PHIẾU BẦU CỬ

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2026-2031

MÃ SỐ CỔ ĐÔNG:

Số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền : Z

Tổng số phiếu bầu : Z x 3 = X

| STT | Tên ứng cử viên | Số phiếu bầu |
|-----|--|--------------|
| 1 | Ông/Bà..... | |
| 2 | Ông/Bà..... | |
| 3 | Ông/Bà..... | |
| | Tổng cộng ($\leq X$) | |

Lưu ý: Cổ đông có thể dùng một phần hoặc dồn toàn bộ Tổng số phiếu bầu cho ứng viên có tên tại Phiếu bầu này.

Ngày 20 tháng 04 năm 2026

Cổ đông/Người được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:...../NQ - ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026

**(Dự thảo) NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, Luật sửa đổi, bổ sung số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội ngày 20/04/2026;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo ngày 20 tháng 03 năm 2026 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026, phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2026-2031.
2. Thông qua Báo cáo ngày 20 tháng 03 năm 2026 của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026, phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2026-2031.
3. Thông qua Báo cáo ngày 20 tháng 03 năm 2026 của Ban Kiểm soát về Kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 và phương hướng nhiệm kỳ 2026-2031.
4. Thông qua Tờ trình số 01 /TTr –HĐQT ngày 20 tháng 03 năm 2026 về Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM – Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens (Đính kèm Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025).
5. Thông qua Tờ trình số 02 /TTr-HĐQT ngày 20 tháng 03 năm 2026 về Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025, với một số nội dung chính như sau:



| TT | Nội dung | Đơn vị tính | Số tiền |
|----|--|-------------|---------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế TNDN 2025 | Đồng | 9.778.465.742 |
| 2 | Các khoản giảm trừ lợi nhuận sau thuế | Đồng | 315.800.000 |
| 3 | Trích quỹ khen thưởng phúc lợi | Đồng | 4.518.130.142 |
| 3 | Chi cổ tức năm 2025(Tỷ lệ chi 4,3 %/1 CP) | Đồng | 4.944.535.600 |

6. Thông qua Tờ trình số 01/TTr-BKS ngày 20 tháng 03 năm 2026 về lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.
7. Thông qua Tờ trình số 03/TTr – HĐQT ngày 20/03/2026 về việc sửa đổi điều lệ tổ chức hoạt động công ty cổ phần công trình giao thông Hà Nội.
8. Thông qua Tờ trình số 04/TTr- HĐQT ngày 20 tháng 03 năm 2026 về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát do kết thúc nhiệm kỳ 2021 – 2026 và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031, kết quả trúng cử như sau:

| TT | Họ và tên |
|----|-----------|
| 1 | |
| 2 | |
| 3 | |
| 4 | |
| 5 | |

Điều 3. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031, kết quả trúng cử như sau:

| TT | Họ và tên |
|----|-----------|
| 1 | |



| | |
|---|--|
| 2 | |
| 3 | |

Điều 4. Điều khoản thi hành:

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty và các cá nhân có liên quan có trách nhiệm căn cứ vào các nội dung trên triển khai thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, Ban TGD (để t/h);
- Các cổ đông công ty;
- Lưu: TCCĐ, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ**

Trương Thái Hoà





DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, các văn bản sửa đổi, bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ Luật Kế toán số 88/2015/QH13 thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Chúng tôi, những cổ đông trực tiếp tham dự và được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Công trình giao thông Hà Nội đã nhất trí thông qua nội dung của bản Điều lệ và cùng cam kết thực hiện nghiêm chỉnh những quy định trong bản Điều lệ này.

Bản Điều lệ này chi phối toàn bộ những vấn đề về tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công trình giao thông Hà Nội.

CHƯƠNG I

ĐIỀU KHOẢN CHUNG

ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trừ trường hợp Pháp luật và Điều lệ Công ty có quy định khác, những từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

- a) Công ty: Là Công ty cổ phần Công trình giao thông Hà Nội.
- b) Vốn điều lệ: Là vốn góp của các cổ đông đóng góp và được quy định tại Điều 9 của Điều lệ này.
- c) Điều lệ hoặc Điều lệ Công ty: Là Điều lệ Công ty cổ phần Công trình giao thông Hà Nội.
- d) Luật doanh nghiệp: Là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.
- đ) Pháp luật: Là tất cả các văn bản pháp luật của Nhà nước được quy định tại Luật ban hành văn bản pháp luật (bao gồm cả văn bản pháp luật được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế).
- e) Cổ đông: Là cá nhân hoặc tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Công ty và được ghi tên trong Sổ đăng ký cổ đông của Công ty.
- g) Người quản lý của Công ty: Là thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, hoặc các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
- h) Địa chỉ liên lạc: là địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức; địa chỉ thường trú hoặc nơi làm việc hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với công ty để làm địa chỉ liên lạc.



k) Giấy tờ pháp lý của cá nhân là một trong các loại giấy tờ sau đây: thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

l) Giấy tờ pháp lý của tổ chức là một trong các loại giấy tờ sau đây: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

m) Người có quan hệ gia đình bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng

n) Các đơn vị trực thuộc Công ty: là các phòng ban, Chi nhánh, Xí nghiệp và Đội sản xuất.

ĐIỀU 2. TÊN GỌI, TRỤ SỞ VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Tên gọi:

- Tên Công ty viết bằng tiếng việt:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

HANOI TRANSPORT PROJECT JOINT STOCK COMPANY

- Tên Công ty viết tắt: HTP.,JSC (HATOS.,JSC)



- Biểu tượng:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 434 đường Trần Khát Chân, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: (0243). 9763176 Fax: (0243).9729394

- Email: gthn@ymail.com/htp434tkc@yahoo.com.vn

- Website: <http://giaothonghanoi.com.vn>

2. Phạm vi hoạt động:

Công ty cổ phần Công trình giao thông Hà Nội hoạt động sản xuất kinh doanh trên phạm vi lãnh thổ nước Việt Nam và nước ngoài. Công ty có thể mở Chi nhánh, Văn phòng đại diện ở trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ Quốc tế.

ĐIỀU 3. HÌNH THỨC TỔ CHỨC VÀ TƯ CÁCH PHÁP NHÂN

1. Hình thức tổ chức:

Công ty cổ phần Công trình giao thông Hà Nội được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Công trình giao thông Hà Nội là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc UBND Thành phố Hà Nội. Công ty có vốn điều lệ thuộc sở hữu các cổ đông của Công ty, được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần và chịu trách nhiệm tài chính hữu hạn với các khoản nợ bằng số vốn đó. Hạch toán kinh tế độc lập, tự chủ về tài chính, tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Tư cách pháp nhân:

Công ty cổ phần Công trình giao thông Hà Nội có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, có con dấu riêng, được mở tài khoản tiền Việt Nam đồng và ngoại tệ tại Kho bạc nhà nước, các Ngân hàng trong và

ngoài nước theo quy định của pháp luật. Hoạt động theo Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

ĐIỀU 4. MỤC TIÊU, NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

1. Mục tiêu:

Công ty cổ phần Công trình giao thông Hà Nội được thành lập nhằm huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh để xây dựng hạ tầng giao thông và các lĩnh vực khác nhằm mục tiêu:

a) Không ngừng nâng cao lợi ích của Nhà nước, của Công ty, các cổ đông và người lao động.

b) Tăng tích lũy và phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

c) Góp phần thiết thực vào việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của Thành phố và cả nước.

2. Ngành nghề kinh doanh

a) Ngành nghề kinh doanh

| STT | Ngành nghề kinh doanh | Mã ngành |
|------------|---|-----------------|
| 1 | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ | 4210 |
| 2 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt, và đường bộ Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Nhóm này gồm: - Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa, - Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy; - Lai dắt, cứu hộ đường bộ Quản lý, bảo trì công trình đường bộ: Quản lý, duy tu, bảo dưỡng hệ thống: các công trình đường thủy, bến cảng và các công trình đường thủy khác; cầu, hầm, đường hè (biên báo, biển phốt, đảo giao thông, sơn kẻ đường, giải phân cách luồng đường, thiết bị an toàn giao thông vận tải); | 5221 |
| 3 | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa | 5210 |
| 4 | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hóa chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm: - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời. Đắp đường, các cơ sở hạ tầng công - Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật; | 4290 |
| 5 | Xây dựng nhà các loại | 4100 |
| 6 | Hoàn thiện công trình xây dựng | 4330 |
| 7 | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí | 4322 |
| 8 | Lắp đặt hệ thống điện | 4321 |

| | | |
|----|--|------|
| 9 | Đại lý du lịch | 7911 |
| 10 | Điều hành tua du lịch | 7912 |
| 11 | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày | 5510 |
| 12 | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường); | 5610 |
| 13 | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới....) | 5621 |
| 14 | Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar); | 5630 |
| 15 | Cho thuê xe có động cơ chi tiết: Nhóm này gồm: - Cho thuê xe chở khách (không có lái xe đi kèm); - Cho thuê xe tải, bán romooc và xe giải trí. | 7710 |
| 16 | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng Nhóm này gồm: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển: - Xe cần trục; - Dàn giáo, bệ, không phải lắp ghép hoặc tháo dỡ. | 7730 |
| 17 | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Chi tiết: - Trồng cây, chăm sóc và duy trì: + Công viên và vườn cho: + Nhà riêng và công cộng, + Công trình công cộng hoặc bán công cộng (trường học, bệnh viện, cơ quan hành chính, nhà thờ...), + Khu đất đô thị (công viên, khu vực cây xanh, nghĩa trang...), + Cây trên trục cao tốc (đường bộ, đường tàu hỏa, xe điện, cảng), + Tòa nhà công nghiệp và thương mại; + Trồng cây xanh cho: + Các tòa nhà (vườn trên nóc, vườn ở mặt trước, vườn trong nhà), + Sân thể thao, sân chơi và công viên giải trí khác (sân thể thao, sân chơi, bãi cỏ phơi nắng, sân golf), + Nước theo luồng và nước tĩnh (bồn, vùng nước đôi lưu, ao, bể bơi, nương, sông, suối, hệ thống cây xanh trên vùng nước thải), + Trồng cây để chống lại tiếng ồn, gió, sự ăn mòn, chói sáng. Nhóm này cũng gồm: - Thiết kế và dịch vụ xây dựng phụ; - Làm đất tạo điều kiện thuận lợi cho nông nghiệp và sinh thái học | 8130 |
| 18 | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Nhóm này gồm: Bán buôn nhiên liệu, dầu mỡ nhờn, dầu bôi trơn như: - Than đá, than củi, than cốc, gỗ nhiên liệu, naphtha; - Dầu mỏ, dầu thô, diesel nhiên liệu, xăng, dầu nhiên liệu, dầu đốt nóng, dầu hỏa; - Khí dầu mỏ, khí butan và propan đã hóa lỏng; - Dầu mỡ nhờn, xăng dầu đã tinh chế - Kinh doanh xăng dầu | 4661 |
| 19 | Đại lý, môi giới, đấu giá | 4610 |

| | | |
|----|---|------|
| | <p>Chi tiết: Đại lý mua bán hàng hóa; Môi giới thương mại (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản, xuất khẩu lao động và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)</p> | |
| 20 | <p>Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói lợp mái; - Bán lẻ đá, cát, sỏi; - Bán lẻ vật liệu xây dựng khác</p> | 4752 |
| 21 | <p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như : cát, sỏi ; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn ; - Bán buôn kính phẳng ; - Bán buôn đồ ngũ kim và khóa ; - Bán buôn ống nối, khớp nối, và chi tiết lắp ghép khác ; - Bán buôn bình đun nước nóng ; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như : bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác ; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như : ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,... ; - Bán buôn dụng cụ cầm tay : búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác ; - Kinh doanh vật liệu xây dựng ;</p> | 4663 |
| 22 | Sản xuất các cấu kiện kim loại | 2511 |
| 23 | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét | 2392 |
| 24 | Sản xuất sản phẩm chịu lửa | 2391 |
| 25 | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao | 2395 |
| 26 | <p>Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : - Sản xuất bột đá, đá mài hoặc đá đánh bóng và các sản phẩm tự nhiên, nhân tạo bao gồm sản phẩm kết dính trên nền xốp (ví dụ giấy cát) ; - Sản xuất sợi và tấm dệt khoáng phi kim, quần áo, mũ, giày dép. giấy, dây bện, dây thừng... - Sản xuất các nguyên liệu mài và các đồ không lắp khung của các sản phẩm đó với nguyên liệu khoáng hoặc xen lu lô ; - Sản xuất vật liệu cách âm khoáng như : Sản xuất len xi, len đá, len khoáng tương tự, chất khoáng bôn cây, đất sét và các nguyên liệu cách âm, cách nhiệt, thấm âm ; - Sản xuất các sản phẩm từ khoáng khác như : Mica và các sản phẩm từ mica, than bùn, than chì (không phải sản phẩm điện) ; - Sản xuất các sản phẩm từ asphalt và nguyên liệu tương tự, ví dụ chất</p> | 2399 |

| | | |
|----|---|------|
| | dính asphalt, xi than ; - Sợi các bon và graphit và các sản phẩm từ sợi các bon (trừ các thiết bị điện) | |
| 27 | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết : Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi | 4931 |
| 28 | Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết : Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô | 4932 |
| 29 | Vận tải bằng xe buýt Chi tiết : Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt | 4920 |
| 30 | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết : Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình (không bao gồm quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình) ; | 7110 |
| 31 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết : Kinh doanh bất động sản ; | 6810 |
| 32 | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết : Kinh doanh dịch vụ bất động sản gồm : Dịch vụ quản lý bất động sản ; Dịch vụ tư vấn bất động sản ; | 6820 |
| 33 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu : Chi tiết : Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh | 8299 |
| 34 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết : Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô ; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) | 4933 |

b) Khi cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định về việc thay đổi các ngành nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật.

ĐIỀU 5. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
2. Quyền hạn và nghĩa vụ người đại diện theo pháp luật :
 - a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty.
 - b) Điều hành Công ty
 - c) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

ĐIỀU 6. THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG

1. Công ty cổ phần Công trình giao thông Hà Nội chính thức hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
2. Thời hạn hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định và thực hiện theo Luật doanh nghiệp và các văn bản quy định hiện hành của Nhà nước.

ĐIỀU 7. NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

1. Công ty cổ phần Công trình giao thông Hà Nội tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, dân chủ và tôn trọng Pháp luật.

2. Cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty cổ phần Công trình giao thông Hà Nội là Đại hội đồng cổ đông.

3. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, do Đại hội đồng cổ đông bầu và miễn nhiệm.

4. Ban Kiểm soát là cơ quan kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Công trình giao thông Hà Nội do Đại hội đồng cổ đông bầu và miễn nhiệm.

ĐIỀU 8. TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ VÀ TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

1. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội: Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Dân quân tự vệ trong Công ty hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và theo Điều lệ của tổ chức đó phù hợp với quy định của Pháp luật.

2. Công ty có nghĩa vụ tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động thành lập và tham gia hoạt động trong các tổ chức quy định tại khoản 1 Điều này.

CHƯƠNG II

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU VÀ CỔ ĐÔNG

ĐIỀU 9. VỐN ĐIỀU LỆ

1. Vốn điều lệ của Công ty cổ phần Công trình giao thông Hà Nội được góp bằng tiền Việt Nam hoặc tài sản hiện vật khác theo quy định của Pháp luật hiện hành và được hạch toán theo đơn vị tiền tệ thống nhất là Việt Nam đồng (VNĐ).

Tại ngày thông qua Điều lệ này, vốn điều lệ của Công ty cổ phần Công trình giao thông Hà Nội là: 115.000.000.000 đồng (*một trăm mười lăm tỷ đồng*), cổ phần phát hành lần đầu là 11.500.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng; trong đó:

- Cổ phần Nhà nước: 8.492.991 cổ phần, tương ứng 84.929.910.000 đồng, chiếm 73,85% vốn điều lệ.

- Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp theo năm công tác: 737.800 cổ phần, tương ứng với 7.378.000.000 đồng, chiếm 6,41% vốn điều lệ.

- Cổ phần bán ưu đãi thêm cho người lao động trong doanh nghiệp theo mức 200 cổ phần/ 01 năm cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần: 597.720 cổ phần, tương ứng với 5.977.200.000 đồng, chiếm 5,2% vốn điều lệ.

- Cổ phần bán đấu giá công khai: 1.671.489 cổ phần, tương ứng với 16.714.890.000 đồng, chiếm 14,54% vốn điều lệ.

2. Sử dụng vốn Điều lệ: Vốn Điều lệ chỉ được sử dụng vào mục đích phát triển sản xuất kinh doanh, không được sử dụng vốn Điều lệ để chia cổ tức cho cổ đông dưới bất kỳ hình thức nào.

3. Điều chỉnh vốn Điều lệ: Vốn điều lệ có thể được điều chỉnh (tăng hoặc giảm) theo nhu cầu sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của công ty.

Việc điều chỉnh vốn điều lệ do Đại hội đồng cổ đông quyết định phù hợp với pháp luật, Công ty có quyền phát hành chứng khoán các loại để huy động vốn theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 10. QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY

1. UBND thành phố Hà Nội chủ sở hữu vốn nhà nước tại Công ty.

2. Người đại diện chủ sở hữu quản lý vốn Nhà nước tại Công ty phải được ghi rõ tỷ lệ % và giá trị phần vốn Nhà nước tham gia quản lý.

3. Người đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước tại Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và quy định của Chủ sở hữu vốn nhà nước.

ĐIỀU 11. CÁC LOẠI CỔ PHẦN

1. Tất cả các loại cổ phần được phát hành lần đầu của Công ty đều là cổ phần phổ thông.

2. Người sở hữu cổ phần phổ thông là cổ đông phổ thông.

ĐIỀU 12. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG PHỔ THÔNG

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau đây:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền; mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.

b) Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

c) Được ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty.

d) Được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 18 của Điều lệ này và các quy định của pháp luật có liên quan.

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình.

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau đây:

a) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty.

b) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao.

b) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản này hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông; trong trường hợp gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hoặc lợi ích của các cổ đông khác thì phải chịu trách nhiệm bồi hoàn vật chất một cách thỏa đáng theo quyết định của Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc Công ty.

4. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật doanh nghiệp. Người đại diện theo ủy quyền phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định Luật doanh nghiệp.

Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền đều phải thông báo ngay bằng văn bản đến Công ty và chỉ có hiệu lực đối với công ty kể từ ngày công ty nhận được văn bản. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông.

b) Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần, phần vốn góp tương ứng mỗi người đại diện theo ủy quyền.

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của mỗi người đại diện theo ủy quyền.

d) Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được ủy quyền.

đ) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của cổ đông.

5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo phương thức sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

b) Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên.

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên.

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên.

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên.

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên.

Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

ĐIỀU 13. NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG PHỔ THÔNG

1. Thanh toán đủ tiền mua cổ phần đã cam kết mua theo quy định; Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần.

2. Tuân thủ Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ công ty.

3. Chấp hành Nghị Quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

4. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

5. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

ĐIỀU 14. CỔ PHIẾU

1. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty cổ phần Công trình giao thông Hà Nội phát hành. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Công ty.

b) Số lượng cổ phần và loại cổ phần.

c) Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu.

d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức.

e) Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

g) Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của Công ty và ngày phát hành cổ phiếu.

2. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu cổ phiếu đó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật của công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.

3. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác thì cổ đông phải báo ngay cho Công ty và đề nghị Công ty cấp lại cổ phiếu đó. Cổ đông phải nộp lệ phí cấp lại cổ phiếu theo quy định của Công ty.

Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác.

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

ĐIỀU 15. SỔ ĐĂNG KÝ CỔ ĐÔNG

1. Sổ Đăng ký cổ đông được lập ngay sau khi Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. Sổ Đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính Công ty dưới dạng văn bản, tập dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các cổ đông công ty. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc các tổ chức khác có chức năng lưu giữ sổ đăng ký cổ đông. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông công ty trong Sổ Đăng ký.

3. Sổ Đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty.

b) Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.

c) Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp.

d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức.

đ) Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.

4. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông.

ĐIỀU 16. CHÀO BÁN CỔ PHẦN

1. Chào bán cổ phần là việc công ty tăng thêm số lượng cổ phần, loại cổ phần được quyền chào bán để tăng vốn điều lệ.

2. Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo một trong các hình thức sau đây :

a) Chào bán cổ phần cho các cổ đông hiện hữu.

b) Chào bán cổ phần ra công chúng.

c) Chào bán cổ phần riêng lẻ.

3. Việc chào bán các cổ phần theo quy định tại khoản 2 Điều này thực hiện theo các quy định của pháp luật về chứng khoán.

4. Công ty thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành đợt bán cổ phần.

ĐIỀU 17. BÁN CỔ PHẦN

Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:

a) Cổ phần bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Công ty.

b) Cổ phần bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trường hợp này, số tiền chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

c) Trường hợp khác và mức chiết khấu trong các trường hợp đó do Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

ĐIỀU 18. CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN

1. Tất cả các cổ phiếu có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác.

Việc chuyển nhượng cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do Chủ sở hữu nhà nước quy định theo pháp luật hiện hành.

Việc chuyển nhượng cổ phần được mua ưu đãi thuộc sở hữu người lao động Công ty theo thời gian cam kết làm việc lâu dài tại Công ty được thực hiện theo quy định tại Nghị định 59/2011/NĐ – CP ngày 18/7/2011 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần. Trường hợp người lao động chấm dứt lao động trước thời hạn cam kết thì phải bán lại cho Công ty toàn bộ số cổ phần đã được mua thêm với giá sát giá giao dịch trên thị trường nhưng không vượt quá giá đã được mua tại thời điểm cổ phần hóa.

Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng hoặc giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc người đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

2. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó trở thành cổ đông của công ty.

3. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

4. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty cho cá nhân, tổ chức khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Cá nhân, tổ chức được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ trở thành cổ đông của công ty.

5. Trường hợp cổ đông là pháp nhân hoặc tổ chức khác thực hiện chuyển đổi, sáp nhập, hợp nhất, chia tách thì tổ chức hoặc pháp nhân mới kế thừa quyền và nghĩa vụ của cổ đông cũ, phải gửi cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình giao thông Hà Nội các văn bản pháp lý về việc chuyển đổi đó và có văn bản cử người đại diện.

6. Người kế thừa hợp pháp phải thực hiện đầy đủ thủ tục đăng ký để trở thành cổ đông mới, được hưởng mọi quyền lợi và phải thực hiện mọi nghĩa vụ của cổ đông mà họ thừa kế. Cổ phần của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cán bộ quản lý khác có quyền để lại di sản thừa kế là cổ phần, nhưng người được thừa kế quyền sở hữu cổ phần không được mặc nhiên kế thừa quyền làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các chức danh quản lý tương ứng.

7. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 122 Luật doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.

ĐIỀU 19. PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Công ty có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định của Pháp luật.

2. Công ty không thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành, không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đó sẽ không được quyền phát hành trái phiếu.

3. Việc phát hành trái phiếu cho các chủ nợ là tổ chức tài chính được lựa chọn không bị hạn chế bởi các quy định tại Khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị có quyền quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành, nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất. Báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ giải trình quyết định của Hội đồng quản trị về phát hành trái phiếu.

ĐIỀU 20. MUA CỔ PHẦN, TRÁI PHIẾU

Cổ phần, trái phiếu của Công ty được mua bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, các tài sản khác phù hợp với quy định của Pháp luật và phải được thanh toán đủ một lần (theo giá thị trường từng thời điểm).

ĐIỀU 21. MUA LẠI CỔ PHẦN THEO YÊU CẦU CỦA CỔ ĐÔNG

1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thoả thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 (ba) tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

ĐIỀU 22. MUA LẠI CỔ PHẦN THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA CÔNG TY

Công ty có quyền mua lại không quá 30% (ba mươi phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:

1. Việc mua lại không quá 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần của mỗi loại đã được bán trong 12 tháng do Hội đồng quản trị quyết định; hơn 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

2. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong Công ty theo trình tự, thủ tục sau đây:

a) Quyết định mua lại cổ phần của Công ty phải được thông báo bằng phương thức để bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải gồm tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại,

thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Công ty.

b) Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi văn bản đồng ý bán cổ phần của mình bằng phương thức để bảo đảm đến được Công ty trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần trong thời hạn nói trên.

4. Việc mua lại cổ phần của Công ty chỉ được phép thực hiện nếu đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan.

ĐIỀU 23. ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN VÀ XỬ LÝ CÁC CỔ PHẦN ĐƯỢC MUA LẠI

1. Công ty chỉ được thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại Điều 132 và Điều 133 của Luật doanh nghiệp nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

2. Cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều 132 và Điều 133 của Luật doanh nghiệp được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại khoản 4 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Công ty phải làm thủ tục đăng ký giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá các cổ phần được Công ty mua lại trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

3. Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu gây ra đối với Công ty.

4. Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty giảm hơn 10% (mười phần trăm) thì Công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.

ĐIỀU 24. TRẢ CỔ TỨC

1. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty. Công ty chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty; Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; ngay sau khi trả hết số cổ tức, Công ty vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

Cổ tức được chi trả bằng đồng Việt Nam và có thể được thanh toán bằng tiền mặt, chuyển khoản, séc hoặc lệnh trả tiền đến địa chỉ nhận cổ tức do cổ đông được đăng ký với Công ty.

2. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 (ba mươi) ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức phải được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất 15 (mười lăm) ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải ghi rõ tên Công ty và địa chỉ trụ sở chính của Công ty; họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp, hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận, thời điểm và phương thức trả cổ tức; họ, tên, chữ ký của Chủ tịch hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

3. Cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ công ty.

4. Cổ tức được trả cho cổ phần phổ thông đã được đăng ký lưu ký, giao dịch trên thị trường chứng khoán được thực hiện theo quy định của pháp luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan.

ĐIỀU 25. THU HỒI TIỀN THANH TOÁN CỔ PHẦN MUA LẠI HOẶC CỔ TỨC

Trường hợp việc thanh toán cổ phần mua lại trái với quy định tại khoản 1 Điều 134 của Luật doanh nghiệp hoặc trả cổ tức trái với quy định tại Điều 135 của Luật doanh nghiệp thì cổ đông phải hoàn trả cho Công ty số tiền, tài sản khác đã nhận; trường hợp cổ đông không hoàn trả được cho Công ty thì cổ đông đó và tất cả thành viên Hội đồng quản trị phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị số tiền, tài sản đã trả cho cổ đông mà chưa được hoàn lại.

CHƯƠNG III

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ

ĐIỀU 26. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY

Cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần Công trình giao thông Hà Nội gồm có:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát.
4. Ban Tổng giám đốc.
5. Kế toán trưởng.
6. Các đơn vị trực thuộc.

MỤC I

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

ĐIỀU 27. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần.
2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty.
 - b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần.
 - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên.

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% (Ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm.

g) Quyết định mua lại trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý các vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty.

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty.

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;

n) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

ĐIỀU 28. CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VÀ TRIỆU TẬP HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty.

b) Báo cáo tài chính hằng năm.

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị.

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên.

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại.

g) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

3. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật.

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 của Điều lệ này.

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này.

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

5. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

6. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 của Điều lệ này có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.

7. Người triệu tập phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông; Lập chương trình và nội dung cuộc họp; Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp; Xác định thời gian và địa điểm họp; Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp, danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên.

8. Chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy tại các khoản 4, 5 và 6 của Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

ĐIỀU 29. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG CÓ QUYỀN DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty và theo quy định của Điểm a Khoản 1 Điều 12 Điều lệ này. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 30. CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 của Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 2 Điều này.
- b) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

ĐIỀU 31. MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 (hai mươi một ngày) ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của công ty.

Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

2. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

b) Phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp quy định tại khoản 2 Điều này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.

ĐIỀU 32. QUYỀN DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 14 của Luật doanh nghiệp thì ủy quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.

Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ

chức được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản uỷ quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

2. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.
- b) Uỷ quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

ĐIỀU 33. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% (*năm mươi phần trăm*) tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 (*ba mươi*) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% (*ba mươi ba phần trăm*) tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 (*hai mươi*) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật Doanh nghiệp.

ĐIỀU 34. THỂ THỨC TIẾN HÀNH HỌP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thể thức họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành như sau:

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Chủ toạ, thư ký và ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được xác định theo các quy định sau đây:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ toạ hoặc uỷ quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ toạ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ toạ thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp.

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp.

c) Chủ toạ cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ toạ cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ toạ có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ toạ công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc Chủ toạ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác.

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ toạ, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ toạ có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.

c) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ toạ hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ toạ điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

ĐIỀU 35. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a) Sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ công ty.

b) Định hướng phát triển Công ty.

- c) Quyết định các loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại .
- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.
- đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% (*ba mươi lăm phần trăm*) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm.

g) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

3. Các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Được số cổ đông sở hữu trên 50% (*năm mươi phần trăm*) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

b) Đối với loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% (*ba mươi lăm phần trăm*) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty thì phải được số cổ đông đại diện từ 65% (*sáu mươi lăm phần trăm*) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

c) Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% (*năm mươi phần trăm*) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày thông qua. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

6. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

a) Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

b) Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

ĐIỀU 36. THẨM QUYỀN VÀ THỂ THỨC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN ĐỂ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 của Luật doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 143 của Luật doanh nghiệp.

3. Phiếu lấy ý kiến có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.

b) Mục đích lấy ý kiến.

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông.

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua.

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời.

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.

b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty.

Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết.

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết.

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề.

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

7. Các phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 37. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể được ghi âm hoặc ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông.

c) Chương trình và nội dung cuộc họp.

d) Họ, tên Chủ tọa và thư ký.

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng.

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.

i) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

ĐIỀU 38. YÊU CẦU HỦY BỎ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 6 Điều 35 Điều lệ này.

b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

2. Trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

MỤC II

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐIỀU 39. QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty.

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty.

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 của Luật doanh nghiệp.

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

g) Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo

cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp.

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng Tổng giám đốc; quyết định mức lương, các lợi ích khác đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.

Quyết định mức lương và các quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Cử người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn (cổ phần) của Công ty góp với Công ty khác, quyết định mức lương và quyền lợi khác của người đó.

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty.

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết.

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông.

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty.

x) Quy định cụ thể danh mục tài liệu cần được bảo mật liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty.

q) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của Pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

ĐIỀU 40. NHIỆM KỶ VÀ SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Số lượng, thành viên Hội đồng quản trị.

a) Hội đồng quản trị gồm 05 (năm) thành viên; Thành viên Hội đồng quản trị phải thường trú ở Việt Nam.

b) Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm.

c) Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc.

3. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

ĐIỀU 41. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp.

2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

ĐIỀU 42. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm Tổng giám đốc Công ty.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị.

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị.

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

e) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải uỷ quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được uỷ quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm

đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

ĐIỀU 43. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị có thể họp tại trụ sở chính của Công ty hoặc ở nơi khác trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

3. Cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị do Chủ tịch triệu tập bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát.

b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người quản lý khác.

c) Có đề nghị của ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 4 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp.

Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc đã đăng ký với Công ty của từng thành viên Hội đồng quản trị.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) thành viên Hội đồng quản trị trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ 2 trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này.

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

10. Trường hợp phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp chấp thuận; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được uỷ quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

ĐIỀU 44. BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể được ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.

b) Mục đích, chương trình và nội dung họp.

c) Thời gian, địa điểm họp.

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được uỷ quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do.

đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp.

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp.

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

Trường hợp Chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ các nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của Công ty.

ĐIỀU 45. QUYỀN ĐƯỢC CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý các đơn vị trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

ĐIỀU 46. MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM VÀ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau đây:

a) Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 41 Điều lệ này.

b) Có đơn từ chức và chấp thuận.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp: Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục trừ trường hợp bất khả kháng.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba.

Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

ĐIỀU 47. TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng giám đốc phải thường trú ở Việt Nam. Trường hợp vắng mặt trên 30 (ba mươi) ngày ở Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác theo quy định tại Điều lệ Công ty để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Tổng giám đốc Công ty.

3. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ được giao.

Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là 05 (năm) năm; Tổng giám đốc có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp.

b) Có đủ kiến thức và kinh nghiệm quản lý Công ty. Cụ thể: Tốt nghiệp đại học trở lên, có kinh nghiệm làm công việc quản lý, điều hành trong lĩnh vực hành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty không thấp hơn 05 (năm) năm.

c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, hiểu biết pháp luật.

đ) Các quy định khác theo quy định của Pháp luật.

5. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty.

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

e) Quyết định lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc.

g) Tuyển dụng lao động.

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

6. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với Công ty (nếu có) và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

ĐIỀU 48. THÙ LAO, TIỀN LƯƠNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị, trả lương, thưởng cho Tổng Giám đốc và người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật.

a) Tiền lương và thưởng của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị được trả theo quy chế trả lương và thưởng của Công ty trên cơ sở các văn bản pháp luật hiện hành hướng dẫn thực hiện. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

b) Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

c) Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng và các chi phí khác phục vụ cho công tác quản lý Công ty do Hội đồng quản trị quyết định.

2. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

ĐIỀU 49. CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH LIÊN QUAN

1. Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của công ty theo quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật doanh nghiệp và các hợp đồng, giao dịch tương ứng của họ với công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó.

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 10% (mười phần trăm) vốn điều lệ.

3. Việc kê khai quy định tại khoản 2 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được khai báo với Công ty trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

4. Việc kê khai quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này phải được thông báo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên và lưu giữ tại trụ sở chính của doanh nghiệp. Cổ đông, đại diện theo uỷ quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai.

ĐIỀU 50. TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có các nghĩa vụ sau đây:

a) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

b) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty.

c) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty nội dung quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật doanh nghiệp.

2. Ngoài các nghĩa vụ quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc không được tăng lương, trả thưởng khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn.

3. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.

ĐIỀU 51. CHẤP THUẬN HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan sau đây:

a) Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% (mười) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và người có liên quan của họ.

b) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người có liên quan của họ.

c) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật doanh nghiệp .

2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch theo quy định khoản 1 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất. Trong trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị; Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng không có quyền biểu quyết.

3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch sau đây:

a) Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này.

b) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

4. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 3 Điều này, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản

trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 148 của Luật doanh nghiệp.

5. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này. Người ký kết hợp đồng, giao dịch, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

MỤC III

BAN KIỂM SOÁT

ĐIỀU 52. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Ban kiểm soát có 03 (ba) thành viên; Nhiệm kỳ Kiểm soát viên là 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 (một) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên; từ 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên.

3. Trưởng Ban kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng ban kiểm soát do Điều lệ Công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động của Công ty.

4. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

ĐIỀU 53. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp.

b) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.

c) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

d) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty.

đ) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

ĐIỀU 54. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

Trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra kiến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 của Điều lệ này.

5. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.

Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

6. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý quy định tại Điều 165 của Luật doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

8. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.

9. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.

10. Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 55. QUYỀN ĐƯỢC CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

2. Các nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị.

3. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

4. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

5. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.

ĐIỀU 56. THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

Thù lao và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá chi phí hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

ĐIỀU 57. TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều 54 Điều lệ này, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty .

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty; không được lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó.

Mọi thu nhập và lợi ích khác Kiểm soát viên có được do vi phạm phải hoàn trả cho công ty.

6. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

ĐIỀU 58. MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM BAN KIỂM SOÁT

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong các trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 53 của Điều lệ này và Điều 169 Luật doanh nghiệp.

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công.

b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

c) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

đ) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG IV

LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG

ĐIỀU 59. LAO ĐỘNG VÀ TUYỂN DỤNG LAO ĐỘNG

Việc tuyển dụng, sử dụng, chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động thực hiện theo Bộ luật lao động; Thỏa ước lao động tập thể và nội dung hợp đồng lao động đã ký giữa người sử dụng lao động với người lao động phù hợp với quy định của pháp luật.

Người sử dụng lao động có quyền tuyển dụng hoặc chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động theo yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty và phù hợp với quy định của Bộ luật lao động, Quy định của Công ty.

ĐIỀU 60. TIỀN LƯƠNG

Tiền lương và các khoản phụ cấp lương (*nếu có*), tiền thưởng đối với người lao động được trả theo năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

ĐIỀU 61. QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Quyền lợi: Người lao động trong Công ty được hưởng quyền lợi theo quy định của bản Điều lệ này, Nội quy lao động và bản Thỏa ước lao động tập thể hợp pháp của Công ty đã đăng ký tại cơ quan lao động địa phương theo quy định của pháp luật lao động.

Người lao động được thực hiện chính sách Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ: Người lao động phải hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có nghĩa vụ chấp hành Điều lệ, Nội quy lao động và các quy chế của Công ty có liên quan trực tiếp đến nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động. Đối với những người vi phạm kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất, Công ty có quyền xử lý vi phạm kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất theo Nội quy lao động của Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V

TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

ĐIỀU 62. NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm đó.

ĐIỀU 63. QUYẾT TOÁN VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH

Hàng năm, sau khi kết thúc năm tài chính Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, quyết toán tài chính năm và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh và tài chính cho năm tiếp theo.

ĐIỀU 64. THẺ LỆ KẾ TOÁN

Thẻ lệ kế toán Công ty căn cứ vào Luật Kế toán của Việt Nam, quy định hiện hành của Bộ Tài chính và quy định của pháp luật.

ĐIỀU 65. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

1. Tổng số lợi nhuận sau khi trừ thuế, bù lỗ (*nếu có*) và các khoản phải nộp khác là lợi nhuận ròng của Công ty.

2. Việc trích lập và sử dụng các quỹ khác sẽ theo quy định hiện hành của pháp luật.

3. Hội đồng quản trị có trách nhiệm trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận hằng năm của Công ty theo quy định.

ĐIỀU 66. PHÂN CHIA LỢI TỨC CỔ PHẦN

1. Trên cơ sở hiệu quả sản xuất kinh doanh và đề xuất của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông quyết định mức cổ tức chi trả từ lợi nhuận còn lại của Công ty.

2. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng tài chính của Công ty và thực hiện quyết toán, báo cáo việc chi trả cổ tức tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

CHƯƠNG VI

GIẢI THỂ, THANH LÝ VÀ PHÁ SẢN

ĐIỀU 67. GIẢI THỂ

Công ty cổ phần Công trình giao thông Hà Nội chỉ giải thể trong các trường hợp sau:

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định giải thể, chia, tách, sáp nhập hoặc hợp nhất.
2. Quyết định của Tòa án đình chỉ hoạt động.
3. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
4. Theo quy định khác của pháp luật.

ĐIỀU 68. THANH LÝ TÀI SẢN KHI CÔNG TY GIẢI THỂ

1. Khi Công ty bị giải thể, việc quy định trách nhiệm thanh lý và cơ quan giám sát thanh lý được tiến hành theo pháp luật hiện hành.

2. Xử lý tài sản khi Công ty giải thể:

Sau khi thanh toán các khoản chi phí phát sinh trong quá trình thanh lý, tài sản công ty được trang trải theo thứ tự ưu tiên sau:

- a) Hoàn trả các khoản tiền lương, bảo hiểm xã hội mà Công ty còn nợ người lao động.
- b) Trang trải các khoản nợ ngân sách Nhà nước theo chế độ hiện hành.
- c) Hoàn trả các khoản nợ cho các chủ nợ Công ty có thể chấp.
- d) Hoàn trả các khoản nợ cho các chủ nợ Công ty không thể chấp.
- đ) Phần còn lại chia các cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông.

ĐIỀU 69. PHÁ SẢN

Việc phá sản doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản.

CHƯƠNG VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH VÀ NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC

ĐIỀU 70. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Công ty chính thức thành lập và hoạt động sau khi hoàn tất các thủ tục theo luật doanh nghiệp và được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

ĐIỀU 71. CON DẤU

1. Công ty có 01 con dấu doanh nghiệp.

2. Nội dung con dấu Công ty thể hiện những thông tin sau đây:

- a) Tên doanh nghiệp.
- b) Mã số doanh nghiệp.
- c) Tên tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở.

2. Việc quản lý, sử dụng và lưu giữ con dấu do người đại diện theo pháp luật của Công ty quy định.

3. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác, hợp pháp, phù hợp thuần phong mỹ tục, văn hóa, khả năng gây nhầm lẫn của mẫu con dấu và tranh chấp phát sinh do việc quản lý và sử dụng con dấu.

ĐIỀU 72. BÁO CÁO HÀNG NĂM

1. Khi kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty.
- b) Báo cáo tài chính.
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý và điều hành Công ty.
- d) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.
- đ) Báo cáo khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Đối với báo cáo tài chính hàng năm phải được kiểm toán trước khi trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

3. Các báo cáo và tài liệu quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban Kiểm soát để thẩm định chậm nhất 30 (ba mươi) ngày trước ngày khai mạc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.

4. Báo cáo quy định tại khoản 1, 2 3 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty và chi nhánh chậm nhất 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

ĐIỀU 73. CÔNG KHAI THÔNG TIN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN

1. Công ty phải gửi báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật về kế toán và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Công ty công bố trên trang thông tin điện tử của mình các thông tin sau đây:

- a) Điều lệ công ty.
- b) Sơ yếu lý lịch, trình độ học vấn và kinh nghiệm nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc công ty.
- c) Báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- d) Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động hàng năm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.



3. Công ty công khai thông tin theo quy định tại các điểm a, c, đ và g khoản 1 Điều 109 và Điều 110 của Luật doanh nghiệp.

ĐIỀU 74. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

1. Công ty cổ phần Công trình giao thông Hà Nội có quyền bình đẳng trước pháp luật với mọi pháp nhân, thể nhân khi có tranh chấp, tố tụng.

2. Các thành viên trong Công ty có các hành vi vi phạm Điều lệ Công ty đều bị xử lý. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, người có hành vi vi phạm các quy định của bản Điều lệ này sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc chuyển đến tòa án các cấp xét xử theo luật định.

ĐIỀU 75. HIỆU LỰC CỦA ĐIỀU LỆ

1. Bản Điều lệ này gồm 07 (bảy) chương, 75 (bảy mươi lăm) điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Công trình giao thông Hà Nội thông qua ngày 22 tháng 4 năm 2021 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ này phải do người đại diện theo pháp luật của Công ty ký tên.

3. Các nội dung không được quy định trong Điều lệ này hoặc khi pháp luật có sự thay đổi dẫn đến các quy định của pháp luật và Điều lệ này mâu thuẫn nhau, sẽ thực hiện việc áp dụng theo quy định của Pháp luật hiện hành.

4. Những nội dung không được ghi trong bản Điều lệ này sẽ được thực hiện theo Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật hiện hành.

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY KÝ TÊN